

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ**



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 64/QĐ-ĐHĐĐ ngày 11 tháng 02 năm
2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)*

Tên chương trình	: Điều dưỡng
Trình độ đào tạo	: Đại học
Ngành đào tạo	: Điều dưỡng
Mã ngành	: 7720301
Loại hình đào tạo	: Chính quy

Phiên bản điều chỉnh năm 2025, lần 3

Hà Nội, 2025

Số: 64 /QĐ - ĐHĐĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy,
trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ

Căn cứ Quyết định số 534/TTg ngày 03/10/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dân lập Đông Đô;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 17/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi Trường Đại học Dân lập Đông Đô sang loại hình trường đại học tư thục;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định 62/QĐ-ĐHĐĐ-HĐT ngày 02/10/2023 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Đông Đô;

Căn cứ Hướng dẫn về việc xây dựng và phát triển chương trình đào tạo số 498/HD-ĐHĐĐ ngày 06/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo số 17/BB-ĐHĐĐ ngày 24/01/2025 thông qua chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần, điều chỉnh năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

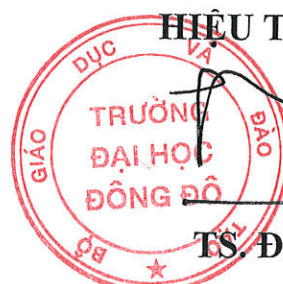
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 16 chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy; 05 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ; 01 chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ và các đề cương chi tiết học phần tương ứng (có danh mục chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2025 (K30) trở đi.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng phòng: Hành chính - Tổng hợp, Kế hoạch - Tài chính, Đào tạo, Khảo thí và Quản lý chất lượng; Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/ *Đào Hải*

Nơi nhận:

- HĐT, BGH;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Đào Hải



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 64/QĐ-ĐHDD ngày 11 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Ngôn ngữ Anh	7220201
2	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
3	Ngôn ngữ Nhật	7220209
4	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210
5	Quản lý nhà nước	7310205
6	Quản trị kinh doanh	7340101
7	Thương mại điện tử	7340122
8	Tài chính - Ngân hàng	7340201
9	Kế toán	7340301
10	Luật Kinh tế	7380107
11	Công nghệ thông tin	7480201
12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205
13	Thú Y	7640101
14	Dược học	7720201
15	Điều dưỡng	7720301
16	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601

Ấn định danh mục có 16 chương trình đào tạo././ *tham*



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐO



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 64/QĐ-ĐHĐĐ ngày 11 tháng 02 năm
2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)

Tên chương trình	: Điều dưỡng
Trình độ đào tạo	: Đại học
Ngành đào tạo	: Điều dưỡng
Mã ngành	: 7720301
Loại hình đào tạo	: Chính quy

Phiên bản điều chỉnh năm 2025, lần 3

Hà Nội, 2025

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
1.	Giới thiệu về chương trình đào tạo	1
1.1.	Giới thiệu về chương trình đào tạo	1
1.2.	Thông tin chung	1
2.	Mục tiêu đào tạo	2
2.1.	Triết lý giáo dục của Trường đại học Đông Đô	2
2.2.	Tầm nhìn và sứ mạng của Khoa Điều dưỡng	6
2.3.	Mục tiêu của chương trình đào tạo	7
2.3.1.	Mục tiêu chung	7
2.3.2.	Mục tiêu cụ thể	7
3.	Chuẩn đầu ra của chương trình đào	8
4.	Vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp	10
5.	Đối sánh chương trình đào tạo	10
6.	Nội dung chương trình đào tạo	12
6.1.	Cấu trúc chương trình đào tạo	12
6.2.	Danh sách học phần	13
6.3.	Phân nhiệm giữa các học phần và CDR của CTĐT	14
6.4.	Kế hoạch dạy học	22
6.5.	Chiến lược giảng dạy – học tập	25
6.6.	Chiến lược và phương pháp đánh giá	28
6.7.	Sơ đồ tiến trình đào tạo	31
7.	Mô tả tóm tắt học phần	32
8.	Hướng dẫn thực hiện chương trình	91



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành theo Quyết định số 64/QĐ- ĐHĐĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)

1. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo đại học ngành Điều dưỡng được điều chỉnh nhằm mục đích nâng cao chất lượng đào tạo đại học, thực hiện các chương trình đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam. Chương trình đào tạo đại học ngành Điều dưỡng được kế thừa từ chương trình đào tạo ban hành 2/2025 và được bổ sung, phát triển để đáp ứng với yêu cầu mới của giáo dục đại học, của người học và của các bên liên quan. Đào tạo cử nhân điều dưỡng có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề theo chuẩn năng lực điều dưỡng trình độ đại học Việt Nam đáp ứng yêu cầu công việc, thích ứng với sự phát triển không ngừng của khoa học sức khỏe, công nghệ và hội nhập Quốc tế

1.2. Thông tin chung

- Tên ngành đào tạo:
- + Tên tiếng Việt: Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ Đại học
- + Tên tiếng Anh: Bachelor's Degree Nursing Program
- Mã ngành đào tạo: 7220301
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
- + Tiếng Việt: Cử nhân Điều dưỡng
- + Tiếng Anh: Bachelor of Nursing
- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Khoa Điều dưỡng
- Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Đông Đô
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt
- Thông tin tuyển sinh:
- + Đối tượng tuyển sinh: Tiêu chuẩn nhập học chương trình dựa trên các hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và các yêu cầu của trường Đại học Đông Đô và được quy định hàng năm. Thông tin thêm về các tiêu chí tuyển sinh được cập nhật của chương trình có thể được tìm thấy tại website của trường Đại học Đông Đô

Chuẩn đầu vào:

Các tổ hợp xét tuyển:

- + A00: Toán học, Vật lý, Hóa học
- + A01: Toán, Vật Lý, Tiếng Anh

+ B00: Toán, Hóa Học, Sinh Học
 + B04: Toán, Sinh Học, GDKTPL
 + B08: Toán, Sinh Học, Tiếng Anh
 + D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh
 + Các phương án xét tuyển mới hàng năm sẽ được trường Đại học Đông Đô cập nhật theo hướng dẫn của Bộ giáo dục và Đào tạo

- Phương thức tuyển sinh: xét tuyển

Điều kiện tốt nghiệp:

+ Tích lũy đủ số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

+ Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên 2.0/4.0;

+ Hoàn thành các chứng chỉ và các nghĩa vụ quy định như: Có chứng chỉ giáo dục thể chất, chứng chỉ GDAQP, NN trình độ B. Hoàn thành học phí, không nợ tài liệu, sách, các trang thiết bị kỹ thuật khác, tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

2. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Triết lý giáo dục của trường Đại học Đông Đô

Triết lý giáo dục đó của trường Đại học Đông Đô là “Nhân văn - Sáng tạo – Thực nghiệp” được truyền tải cụ thể vào chương trình đào tạo và được thể hiện ở Bảng 1 như sau:

Bảng 1. Triết lý giáo dục của trường Đại học Đông Đô được truyền tải một cách cụ thể vào chương trình đào tạo như sau:

STT	Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng			
	Khối kiến thức	Triết lý giáo dục của Trường Đại học Đông Đô		
		Nhân Văn	Sáng tạo	Thực Nghiệp
I.	KIẾN THỨC CHUNG			
1	Triết học Mác – Lênin	x	x	x
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	x	x	x
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x	x	x
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x	x	x
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x	x	x
6	Pháp luật đại cương	x	x	x
7	Kỹ năng mềm	x	x	x
8	Xác suất thống kê	x	x	x
9	Tin học đại cương	x	x	x
10	Năng lực số	x	x	x
11	Ngôn ngữ Anh 1	x	x	x

Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng				
STT	Khối kiến thức	Triết lý giáo dục của Trường Đại học Đông Đô		
		Nhân Văn	Sáng tạo	Thực Nghiệp
12	Ngôn ngữ Anh 2	x	x	x
13	Ngôn ngữ Anh 3	x	x	x
II.	Quốc phòng, thể chất			
	Giáo dục quốc phòng -an ninh (*)	x		
	Giáo dục thể chất (*)	x		
III.	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
3.1	Kiến thức cơ sở ngành (Bắt buộc)			
14	Sinh học - Di truyền	x	x	x
15	Tâm lý học - Đạo đức y học	x	x	x
16	Giải phẫu	x	x	x
17	Vi sinh - Ký sinh trùng	x	x	x
18	Sinh lý học	x	x	x
19	Hóa sinh	x	x	x
20	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	x	x	x
21	Dược lý	x	x	x
22	Dịch tễ học	x	x	x
23	Tổ chức y tế	x	x	x
24	Dinh dưỡng - Tiết chế	x	x	x
3.2.	Khối lượng kiến thức chuyên ngành (Bắt buộc)			
25	Tiếng anh chuyên ngành	x	x	x
26	Giáo dục sức khỏe trong thực hành Điều dưỡng	x	x	x
27	Y học cổ truyền	x	x	x
28	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng	x	x	x
29	Điều dưỡng cơ sở 1	x	x	x
30	Điều dưỡng cơ sở 2	x	x	x
31	Thực hành điều dưỡng cơ sở	x	x	x
32	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	x	x	x
33	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa	x	x	x
34	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 1	x	x	x
35	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 2	x	x	x
36	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa	x	x	x

Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng					
STT	Khối kiến thức	Triết lý giáo dục của Trường Đại học Đông Đô			
		Nhân Văn	Sáng tạo	Thực Nghiệp	
37	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 1	x	x	x	
38	Thực hành Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2	x	x	x	
39	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	x	x	x	
40	Thực hành chăm sóc sức khỏe trẻ em	x	x	x	
41	Quản lý điều dưỡng	x	x	x	
42	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	x	x	x	
43	Thực hành chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	x	x	x	
44	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	x	x	x	
45	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	x	x	x	
46	Chăm sóc sức khỏe người có bệnh truyền nhiễm	x	x	x	
47	Chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng	x	x	x	
48	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	x	x	x	
49	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	x	x	x	
50	Thực hành chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	x	x	x	
3.3. Kiến thức chuyên ngành (Chọn)					
51	Phương pháp nghiên cứu khoa học	x	x	x	
52	An toàn người bệnh	x	x	x	
53	Nâng cao sức khỏe và hành vi con người	x	x	x	
54	Sức khỏe môi trường	x	x	x	
55	Chăm sóc giảm nhẹ	x	x	x	
3.4. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp					
56	Thực tập tốt nghiệp	x	x	x	
57	Khóa luận tốt nghiệp	x	x	x	
3.5 Học phần thay thế LKTN					
58	Lý thuyết tổng hợp	x	x	x	
59	Thực hành lâm sàng lý thuyết tổng hợp	x	x	x	

Bảng 2. Triết lý giáo dục của Trường Đại học Đông Đô được chuyển tải vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

PLOs	Chuẩn đầu ra của CTĐT	Triết lý giáo dục của Trường ĐHDD		
		Nhân văn	Sáng tạo	Thực Nghiệp
1	Kiến thức			
1.1	<i>Kiến thức giáo dục đại cương</i>			
PLO1 (K)	Giải thích và vận dụng các kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, khoa học các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của Nhà nước vào công tác chuyên môn và cuộc sống.	x	x	x
PLO2 (K)	Tin học ứng dụng và đạt chuẩn ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT. Vận dụng kiến thức của công nghệ thông tin tăng hiệu quả truyền thông, ngoại ngữ (3/6). Vận dụng các kiến về khoa học tự nhiên, xã hội vào lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp	x	x	x
1.2	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>			
PLO3 (K)	Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành để phân tích nhận định được tình trạng sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng.	x	x	x
1.3	<i>1.3. Kiến thức chuyên ngành</i>			
PLO4 (K)	Phân tích, tổng hợp và lựa chọn kiến thức chăm sóc phù hợp với từng chuyên khoa và tình trạng người bệnh; vận dụng linh hoạt trong thực hành nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và an toàn trong chăm sóc.	x	x	x
PLO5 (K)	Vận dụng được kiến thức nghiên cứu khoa học điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe cộng đồng trong thực hành chăm sóc, quản lý người bệnh	x	x	x
PLO6 (K)	Vận dụng được kiến thức chuyên môn vào truyền thông, tư vấn và giáo dục sức khỏe phù hợp văn hoá- xã hội nhằm nâng cao sức khỏe và phòng bệnh.	x	x	x
2	Kỹ năng			
2.1	<i>Kỹ năng nghề nghiệp</i>			
PLO7 S	Thành thạo trong việc thực hiện các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng; lập, phối hợp và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc dựa trên bằng chứng nhằm bảo đảm an toàn và nâng cao chất lượng	x	x	x

	chăm sóc người bệnh.			
PLO8 S	Phối hợp thành thạo các kỹ năng nghiên cứu khoa học, tư vấn, giáo dục và ứng dụng bằng chứng cập nhật vào thực hành chăm sóc, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với từng tình huống thực tế.	x	x	x
PLO9 S	Triển khai được các hoạt động chăm sóc nhóm, quản lý và sử dụng các nguồn lực an toàn, hiệu quả	x	x	x
PLO10 S	Vận dụng được Tiếng Anh và tin học trong giao tiếp chuyên môn, tra cứu, xử lý và trình bày thông tin phục vụ học tập, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp	x	x	x
2.2	2.2. Kỹ năng giao tiếp ứng xử			
PLO11 S	Sử dụng tốt các kỹ năng: làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình, đàm phán, xác định mục tiêu và lập kế hoạch, xử lý linh hoạt các tình huống trong lĩnh vực chuyên môn.	x	x	x
3	3. Thái độ/Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm			
PLO12 A	Nhận thức và thể hiện các giá trị đạo đức nghề nghiệp, tinh thần học tập nghiêm túc và trách nhiệm công dân; tích cực chia sẻ, đóng góp và hợp tác trong học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp; chủ động tham gia các hoạt động học tập và tự học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.	x	x	X

2.2. Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Trường Đại học Đông Đô

2.2.1. Tầm nhìn

Đại học Đông Đô là một Đại học đa ngành, đa lĩnh vực hàng đầu của Việt Nam, có thứ hạng cao trong hệ thống giáo dục đại học khu vực và toàn cầu; là trung tâm xuất sắc về đào tạo công nghệ cao, khoa học sức khỏe, kinh tế số, phát triển bền vững; là trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ uy tín trong nước và quốc tế.

2.2.2. Sứ mạng

- Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có nền tảng kiến thức vững chắc, có năng lực đổi mới sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc toàn cầu, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng, xã hội và toàn nhân loại, góp phần xây dựng Việt Nam phồn vinh, đậm đà bản sắc dân tộc;

- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng các lĩnh vực khoa học và công nghệ tiên tiến phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

- Mở rộng hợp tác quốc tế với các trường đại học hàng đầu của thế giới và khu vực, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước và quốc tế.

2.2.3. Giá trị cốt lõi

Giáo dục đào tạo để phát triển toàn diện con người trong kỷ nguyên số.

2.3. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.3.1. Mục tiêu chung

Đào tạo và cung cấp nhân lực điều dưỡng chất lượng cao dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hợp tác quốc tế và thực hành nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập, đồng thời góp phần tạo ra những giá trị mới đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Đào tạo cử nhân điều dưỡng có hiểu biết về chính trị, xã hội, pháp luật, có tư cách, đạo đức tốt, có trách nhiệm và yêu nghề; Có kiến thức khoa học cơ bản vững chắc, có kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp theo “Chuẩn năng lực điều dưỡng” ở trình độ đại học; có sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc, có khả năng làm việc độc lập; Có năng lực nghiên cứu và cải tiến kỹ thuật điều dưỡng, lãnh đạo và khởi nghiệp; Có tinh thần trách nhiệm, tác phong thận trọng, chính xác, chân thành, hợp tác với đồng nghiệp, có khả năng tự học, tự hoàn thiện và sáng tạo để thích ứng với sự phát triển không ngừng của khoa học sức khỏe, công nghệ và hội nhập quốc tế.

2.3.2. Mục tiêu cụ thể

Sinh viên tốt nghiệp ngành Điều dưỡng có thể:

PO1 (K): Có đủ kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học chính trị và pháp luật làm nền tảng để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; Có kiến thức, hiểu biết sâu rộng về cơ sở ngành và chuyên ngành phân tích đánh giá và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân.

PO2 (S): Có khả năng thực hành tốt các kỹ năng nghề nghiệp đạt “Chuẩn năng lực điều dưỡng trình độ đại học” theo quy định của Bộ Y tế. có khả năng nghiên cứu - ứng dụng khoa học điều dưỡng vào thực hành nghề nghiệp.

PO3 (S): Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, lãnh đạo, phát hiện và giải quyết vấn đề, tư duy, phản biện, sáng tạo; sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin tốt.

PO4 (A): Có đủ năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm để làm việc độc lập hoặc tham gia các hoạt động nhóm để thực hiện các công việc mình đảm trách trong khuôn khổ tuân thủ các quy định, quy tắc và định hướng chung. Có đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng pháp luật.

3. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Bảng 3. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra	Mô tả Chuẩn đầu ra	Mức năng lực
Kiến thức		
1.1. Kiến thức đại cương		
PLO1	Giải thích và vận dụng các kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, khoa học các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách, pháp luật của Nhà nước vào chuyên môn và cuộc sống.	K2, K3
PLO2	Tin học ứng dụng và đạt chuẩn ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT. Vận dụng kiến thức của công nghệ thông tin tăng hiệu quả truyền thông, ngoại ngữ (3/6). Vận dụng các kiến về khoa học tự nhiên, xã hội vào lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp	K3
1.2. Kiến thức cơ sở ngành và ngành		
PLO3	Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành để phân tích nhận định được tình trạng sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng.	K3, K4
1.3. Kiến thức chuyên ngành		
PLO4	Phân tích, tổng hợp và lựa chọn kiến thức chăm sóc phù hợp với từng chuyên khoa và tình trạng người bệnh; vận dụng linh hoạt trong thực hành nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và an toàn trong chăm sóc.	K4
PLO5	Vận dụng được kiến thức nghiên cứu khoa học điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe cộng đồng trong thực hành chăm sóc, quản lý người bệnh	K3
PLO6	Vận dụng được kiến thức chuyên môn vào truyền thông, tư vấn và giáo dục sức khỏe phù hợp văn hoá- xã hội nhằm nâng cao sức khỏe và phòng bệnh.	K3
2. Kỹ năng		
2.1. Kỹ năng nghề nghiệp		
PLO7	Thành thạo trong việc thực hiện các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng; lập, phối hợp và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc dựa trên bằng chứng nhằm bảo đảm an toàn và nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh.	S4
PLO8	Phối hợp thành thạo các kỹ năng nghiên cứu khoa học, tư vấn, giáo dục và ứng dụng bằng chứng cập nhật vào thực hành chăm sóc, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với từng tình huống thực tế.	S4
PLO9	Triển khai được các hoạt động chăm sóc nhóm, quản lý và sử dụng các nguồn lực an toàn, hiệu quả	S4

PLO10	Vận dụng được Tiếng Anh và tin học trong giao tiếp chuyên môn, tra cứu, xử lý và trình bày thông tin phục vụ học tập, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp	S3
2.2. Kỹ năng giao tiếp ứng xử		
PLO11	Sử dụng tốt các kỹ năng: làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình, đàm phán, xác định mục tiêu và lập kế hoạch, xử lý linh hoạt các tình huống trong lĩnh vực chuyên môn.	S3, S4
3. Thái độ/Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
PLO12	Nhận thức và thể hiện các giá trị đạo đức nghề nghiệp, tinh thần học tập nghiêm túc và trách nhiệm công dân; tích cực chia sẻ, đóng góp và hợp tác trong học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp; chủ động tham gia các hoạt động học tập và tự học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.	A3

3.1. Mối quan hệ giữa mục tiêu và CĐR của chương trình đào tạo (Bảng 2)

Mục tiêu đào tạo (POs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo PLO											
	Kiến thức (A)						Kỹ năng (S)					Mức tự chủ và chịu trách nhiệm (A)
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
PO1	K2, K3	K3	K3, K4	K4	K3	K3						
PO2							S4	S4	S4	S3	S3 S4	
PO3							S5	S3	S4	S3	S3 S4	
PO4												A3

3.2. Quan hệ giữa chuẩn đầu ra CTĐT với khung trình độ quốc gia

CĐR CTĐT	Kiến thức						Kĩ năng					Mức tự chủ và chịu trách nhiệm				
	K1	K2	K3	K4	K5	K6	S1	S2	S3	S4	S5	A1	A2	A3	A4	A5
PLO1		x	x													
PLO2			x													
PLO3			x	x												
PLO4				x												
PLO5			x													
PLO6			x													

PLO7										X						
PLO8										X						
PLO9										X						
PLO10									X							
PLO11									X	X						
PLO12														X		

4. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Điều dưỡng viên, điều dưỡng trưởng tại các cơ sở y tế (bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh, tuyến huyện; các trạm y tế xã, phường) trong và ngoài nước.
- Giảng viên trong các cơ sở đào tạo nhân lực Y tế (các trường đại học, cao đẳng).
- Nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu lĩnh vực khoa học sức khỏe, cán bộ dự án tại các dự án y tế
- Điều dưỡng viên trong các Trung tâm dưỡng lão, phòng khám, phòng y tế cơ quan, xí nghiệp, trường học...
- Lao động trong các cơ sở y tế, viện dưỡng lão nước ngoài

5. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.
- Trường Đại học Phenika
- Trường Đại học Y Dược – Đại học Thái Nguyên.
- Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.
- Trường Đại học Chong Kung, Đài Loan

STT	Nội dung so sánh	Trường ĐH Đông Đô	Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Trường Đại học Phenika	Trường ĐHY Dược Thái Nguyên	National Chong Kung University
1	Thời gian đào tạo	4 năm	4 năm	4 năm	4 năm	4 năm	4 năm
2	Khối lượng kiến thức toàn khóa	130	143	132	147	134	144
3	Cấu trúc chương trình						
3.1	Kiến thức giáo dục đại cương	31	31	21	33	30	30
3.1.1	Kiến thức bắt buộc	31	31	21	33	30	30
3.1.2	Kiến thức tự chọn	0	0	0	0	0	0

STT	Nội dung so sánh	Trường ĐH Đông Đô	Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Trường Đại học Phenika	Trường ĐHY Dược Thái Nguyên	National Cheng Kung University
3.2	Kiến thức giáo dục cơ sở ngành và ngành	24	21	37	25	33	48
3.2.1	Kiến thức bắt buộc	24	21	37	21	33	48
3.2.2	Kiến thức tự chọn	0	0	0	4	0	0
3.3	Kiến thức bổ trợ	0	0	0	6	0	0
3.4	Kiến thức chuyên ngành	65	79	62	71	67	66
3.4.1	Kiến thức bắt buộc	59	69	58	63	63	66
3.4.2	Kiến thức tự chọn	6	10	4	8	4	0
3.5	Thực tập, khóa luận tốt nghiệp	10	12	12	12	4	0
3.5.1	Thực tập tốt nghiệp	4	4	4	4	4	0
3.5.2	Khóa luận tốt nghiệp	6	8	8	8	0	0
	Tổng	130	143	132	147	134	144

Nhận xét chung:

- **Khối kiến thức chung:** Trong CTĐT của 5 trường Đại học đào tạo Điều dưỡng Đại học tại Việt Nam (Bao gồm: Trường Đại học Đông Đô, Trường Đại học điều dưỡng Nam Định, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Trường Đại học Phenika, Trường Đại học Thái Nguyên) và 01 Trường Đại học ở nước ngoài (Trường Đại học Cheng Kung) có nội dung tương đương như nhau.

- **Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:** Các học phần, môn học cốt lõi trong CTĐT điều dưỡng Đại học của 5 trường đều tương đương như nhau. Hướng đào tạo điều dưỡng trình độ đại học có năng lực thực hành nghề nghiệp, đáp ứng chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam, chăm sóc sức khỏe toàn diện cho cá nhân, gia đình, cộng đồng một cách an toàn, kịp thời, liên tục và hiệu quả, có năng lực nghiên cứu khoa học, tự học, sẵn sàng thích ứng với thay đổi nhu cầu chăm sóc sức khỏe của cộng đồng và hội nhập quốc tế. Điểm khác nhau giữa các trường đại học đào tạo điều dưỡng Đại học trong nước và ngoài nước là: Tại Trường ĐH Cheng Kung, trong năm học cuối cùng sinh viên có thể chọn một chuyên ngành tự chọn về lâm sàng như Nhi

khoa, Chăm sóc đặc biệt, phẫu thuật chu phẫu, chăm sóc giảm nhẹ, ma túy và rượu hoặc điều dưỡng sức khỏe tâm thần.

6. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

6.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Bảng 5. Mối quan hệ giữa các khối học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT

Các khối học phần	Số TC	Tỷ lệ %	Chuẩn đầu ra của CTĐT											
			PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
<i>Giáo dục đại cương</i>	31	23.8	K2 k3	K3								S3	S3, S4	A3
<i>Cơ sở ngành</i>	24	20			K3 K4				S4		S4			A3
<i>Chuyên ngành</i>	65	48.5				K4	K3	K3	S4	S4	S4	S3	S3 S4	A3
<i>Thực tập và khoá luận tốt nghiệp</i>	10	7.7				K4	K3	K3	S4	S4	S4	S3		A3
Tổng	130	100												

6.2. Danh sách học phần

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm/ Thảo luận
1. Khối kiến thức giáo dục đại cương (Bắt buộc)			31		
1	7GDC001	Triết học Mác - Lênin	3 (3;0)	45	0
2	7GDC002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2 (2;0)	30	0
3	7GDC003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2 (2;0)	30	0
4	7GDC004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2 (2;0)	30	0
5	7GDC005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2 (2;0)	30	0
6	7GDC006	Pháp luật đại cương	2(2;0)	30	0
7	7GDC007	Kỹ năng mềm	2(2;0)	30	0
8	7GDC028	Xác suất thống kê	2(2;0)	30	0
9	7GDC019	Tin học đại cương	3 (1;2)	15	60
10	7GDC020	Năng lực số	2 (1,1)	15	30
12	7GDC008	Ngôn ngữ Anh 1	3 (3;0)	45	0
13	7GDC009	Ngôn ngữ Anh 2	3 (3;0)	45	0
14	7GDC010	Ngôn ngữ Anh 3	3 (3;0)	45	0
2. Giáo dục Quốc phòng – An ninh, Giáo dục thể chất			12		
	7GAQ001	Giáo dục Quốc phòng-An ninh ^(*)	8		
	7GDT002	Giáo dục thể chất ^(*)	4		
3. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp					
3.1. Kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc)			24		
14	7DDU001	Sinh học - Di truyền	2(2;0)	30	0
15	7DDU002	Tâm lý học - Đạo đức y học	2 (2;0)	30	0
16	7DDU003	Giải phẫu	3 (2;1)	30	30
17	7DDU004	Vi sinh - Ký sinh trùng	3 (2;1)	30	30
18	7DDU005	Sinh lý học	2 (2;0)	30	0
19	7DDU006	Hóa sinh	2 (2;0)	30	0
20	7DDU007	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	2 (2;0)	30	0
21	7DDU008	Dược lý	2 (2;0)	30	0
22	7DDU009	Dịch tễ học	2 (2;0)	30	0
23	7DDU010	Tổ chức y tế	2 (2;0)	30	0
24	7DDU011	Dinh dưỡng - Tiết chế	2 (2;0)	30	0

3.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			59		
25	7DDU012	Tiếng anh chuyên ngành	2 (2;0)	30	0
26	7DDU013	Giáo dục sức khỏe trong thực hành Điều dưỡng	2 (2;0)	30	0
27	7DDU014	Y học cổ truyền	2 (1;1)	15	30
28	7DDU015	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng	2 (2;0)	30	0
29	7DDU016	Điều dưỡng cơ sở 1	4 (2;2)	30	60
30	7DDU017	Điều dưỡng cơ sở 2	4 (2;2)	30	60
31	7DDU018	Thực hành điều dưỡng cơ sở	2 (0; 2)	0	90
32	7DDU019	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	2 (1;1)	15	30
33	7DDU020	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa	3 (3;0)	45	0
34	7DDU021	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 1	2 (0;2)	0	90
35	7DDU022	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa 2	2(0;2)	0	90
36	7DDU023	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa	3 (3;0)	45	0
37	7DDU024	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh ngoại khoa 1	2 (0;2)	0	90
38	7DDU025	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2	2 (0;2)		90
39	7DDU026	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	2 (2;0)	30	0
40	7DDU027	Thực hành chăm sóc sức khỏe trẻ em	2 (0;2)	0	90
41	7DDU028	Quản lý điều dưỡng	2 (2;0)	30	0
42	7DDU029	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2 (2;0)	30	0
43	7DDU030	Thực hành chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2 (0;2)	0	90
44	7DDU031	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2 (1;1)	15	45
45	7DDU032	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	2 (1;1)	15	45

46	7DDU033	Chăm sóc sức khỏe người có bệnh truyền nhiễm	3 (2;1)	30	45
47	7DDU034	Chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng	2 (1;1)	15	45
48	7DDU035	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2 (1;1)	15	45
49	7DDU036	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2 (2;0)	30	0
50	7DDU037	TH Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2 (0;2)	0	90
3.3. Khối kiến thức chuyên ngành (tự chọn)			6/10		
51	7DDU038	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2 (2;0)	30	0
52	7DDU039	An toàn người bệnh	2 (2;0)	30	0
53	7DDU040	Nâng cao sức khỏe và hành vi con người	2 (2;0)	30	0
54	7DDU041	Sức khỏe môi trường	2 (2;0)	30	0
55	7DDU042	Chăm sóc giảm nhẹ	2 (2;0)	30	0
3.4. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp			10		
56	7DDU043	Thực tập tốt nghiệp	4	0	180
57	7DDU044	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	270
3.5. Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp					
58	7DDU045	Lý thuyết tổng hợp	2 (2;0)	30	0
59	7DDU046	Thực hành lâm sàng lý thuyết tổng hợp	4 (0;4)	0	180

6.3. Phân nhiệm giữa các học phần và CDR của CTĐT

STT	Mã học phần	Tên học phần	K								S					A	
			PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11				
6.3.1. Kiến thức giáo dục đại cương																	
1	7GDC001	Triết học Mác - Lênin	K2 K3														A2 A3
2	7GDC002	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	K2 K3														A2 A3
3	7GDC003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	K2 K3														A2 A3
4	7GDC004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	K2 K3														A2 A3
5	7GDC005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	K2 K3														A2 A3
6	7GDC006	Pháp luật đại cương		K3													A3
7	7GDC007	Kỹ năng mềm		K3											S4		A3
8	7GDC028	Xác suất thống kê		K3													A2
9	7GDC019	Tin học đại cương		K3										S3			A3
10	7GDC020	Năng lực số		K3										S3			A3
11	7GDC008	Ngôn ngữ Anh 1		K2 K3										S3			A2
12	7GDC009	Ngôn ngữ Anh 2		K2 K3										S3			A2

13	7GDC010	Ngôn ngữ Anh 3																S3		A2
	7GAQ001	Giáo dục Quốc phòng- An ninh(*)																		
	7GTC002	Giáo dục thể chất(*)																		
6.3.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																				
6.3.2.1. Kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc)																				
14	7DDU001	Sinh học - Di truyền						K3 K4												A3
15	7DDU002	Tâm lý học - Đạo đức y học						K4												A3
16	7DDU003	Giải phẫu						K3 K4				S3						S3		A3
17	7DDU004	Vi sinh - Ký sinh trùng						K3				S3						S3		A3
18	7DDU005	Sinh lý học						K4												A3
19	7DDU006	Hóa sinh						K3												A3
20	7DDU007	Sinh lý bệnh - Miễn dịch						K4												A3
21	7DDU008	Dược lý						K3												A3

6.4. Kế hoạch dạy học (tiến trình đào tạo)

Học kỳ	Tổng số tín chỉ	STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ				Học phần		
						Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm/ Thảo luận	Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra đánh giá	Tiền quyết	Học trước	Song hành	
1	18	1	7GDC001	Triết học Mác - Lênin	3	45		90				
		2	7GDC006	Pháp luật đại cương	2	30		60				
		3	7DDU003	Giải phẫu	3	30	30	75				
		4	7GDC019	Tin học đại cương	3	15	60	60				
		5	7GDC008	Tiếng Anh 1	3	45		90				
		6	7DDU001	Sinh học - Di truyền	2	30		60				
		7	7DDU010	Tổ chức y tế	2	30		60				
2	18	8	7GDC002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30		60				
		9	7GDC007	Kỹ năng mềm	2	30		60				
		10	7GDC020	Năng lực số	2	15	30	45				
		11	7GDC009	Tiếng Anh 2	3	45		90				
		12	7DDU005	Sinh lý học	2	30		60				
		13	7DDU006	Hóa sinh	2	30		60				
		14	7DDU007	Sinh lý bệnh – miễn dịch	2	30		60				
3	17	15	7DDU004	Vì sinh vật – Ký sinh trùng	3	30	30	75				
		16	7DDU002	Tâm lý học - Đạo đức y học	2	30		60				

	17	7GDC003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30				60			
	18	7GDC028	Xác suất thống kê	2	30				60			
	19	7GDC010	Tiếng Anh 3	3	45				90			
4	20	7DDU019	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	2	15	30			45			
	21	7DDU016	Điều dưỡng cơ sở 1	4	30	60			90			
	22	7DDU008	Dược lý	2	30				60			
	23	7DDU015	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng	2	30				60			
	24	7DDU011	Dinh dưỡng - Tiết chế	2	30	0			60			
	25	7DDU018	Điều dưỡng cơ sở 2	4	30	30			90			
	26	7DDU014	Tiếng anh chuyên ngành	2	30	0			60			
	27	7DDU014	Y học cổ truyền	2	15	30			45			
	28	7DDU009	Dịch tễ học	2	30				60			
	29	7DDU041	Sức khỏe môi trường	2	30				60			
5	30	7GDC005	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30				70			
	31	7DDU020	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa	3	45				90			
	32	7DDU023	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa	3	45				90			
	33	7DDU030	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	30				60			
	34	7DDU026	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	30				60			
	35	7DDU021	Thực hành Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 1	2		90			60			

	36	7DDU024	Thực hành Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 1	2		90	60			
	37	7DDU018	Thực hành điều dưỡng cơ sở	2		90	30			
6	38	7GDC004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		70			
	39	7DDU022	Thực hành Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 2	2		90	30			
	40	7DDU025	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh ngoại khoa 2	2		90	30			
	41	7DDU030	Thực hành Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2		90	30			
	42	7DDU027	Thực hành Chăm sóc sức khỏe trẻ em	2		90	30			
	43	7DDU038	Nghiên cứu khoa học	2	30		60			
	44	7DDU034	Chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng	2	15	30	45			
	45	7DDU033	Chăm sóc sức khỏe người có bệnh truyền nhiễm	3	30	45	75			
	46	7DDU028	Quản lý điều dưỡng	2	30		70			
	47	7DDU042	Chăm sóc giảm nhẹ	2	30		60			
7	48	7DDU036	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2	15	45	55			
	49	7DDU032	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	2	15	45	45			
	50	7DDU037	Thực hành chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2		90	30			
	51	7DDU031	Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần	2	15	45	45			

	52	7DDU035	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2	15	45	45		
	53	7DDU013	Giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng	2	30		60		
8	54	7DDU043	Thực tập tốt nghiệp	4		120	60		
	55	7DDU044	Khóa luận tốt nghiệp/ Học thay thế khóa luận tốt nghiệp	6		270	90		
	56	7DDU045	Lý thuyết tổng hợp	2	30		60		
	57	7DDU046	Thực hành lâm sàng lý thuyết tổng hợp	4	4		60		

6.5. Chiến lược giảng dạy – học tập

Bảng 6. Ma trận Phương pháp dạy học tương thích với CDR của CTĐT

STT	CDR	Kiến thức						Kỹ năng					Mức tự chủ, trách nhiệm	
		PP Dạy -học	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10		PLO11
I.	Nhóm phương pháp dạy - học trực tiếp													
	Thuyết trình		X	X	X	X	X	X						X
	Phát vấn				X	X	X	X	X	X	X	X		X
	Thảo luận		X	X	X	X	X	X				X		X
	Hội thảo													
II.	Nhóm phương pháp dạy -học tập kích não													
	Bản đồ tư duy													

STT	CĐR	Kiến thức							Kỹ năng					Mức tự chủ, trách nhiệm
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	
	PP Dạy -học													
	Nghiên cứu/xử lý tình huống		X					X	X	X	X			X
	Giải quyết vấn đề		X		X	X		X	X	X	X	X		X
	Tranh luận		X					X	X	X				
III.	Nhóm phương pháp dạy - học tương tác													
	Đóng kịch, nhập vai				X			X	X		X			
	Mô hình ứng xử													
IV.	Nhóm phương pháp dạy - học trải nghiệm													
	Báo cáo					X		X	X			X		X
	Tìm hiểu thực tế							X	X					X
	Làm việc nhóm	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X
	Thực hành							X	X	X	X	X		X
V.	Phương pháp dạy - học ứng dụng công nghệ													
	Qua ứng dụng, công cụ trực tuyến elearning, zoom, ...	X	X											

STT	CĐR	Kiến thức						Kỹ năng					Mức tự chủ, trách nhiệm
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
VI.	Phương pháp dạy - học độc lập												
	Đọc và nghiên cứu tài liệu		X					X	X	X			X
	Thực hiện bài kiểm tra cá nhân		X	X						X			
	Khóa luận tốt nghiệp					X			X				X

6.6. Chiến lược và phương pháp đánh giá

6.6.1. Các phương pháp đánh giá

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên là quá trình ghi chép, lưu giữ và cung cấp thông tin về sự tiến bộ của người học trong suốt quá trình dạy học. Việc đánh giá đảm bảo nguyên tắc rõ ràng, chính xác, khách quan và phân hóa, thường xuyên liên tục và định kỳ. Yêu cầu và tiêu chí đánh giá cụ thể được thiết kế và công bố, làm rõ cho người học trước khi học.

Các thông tin về đánh giá được cung cấp và chia sẻ kịp thời cho các bên liên quan gồm người dạy, người học và nhà quản lý.

Từ đó, kịp thời có những điều chỉnh về các hoạt động dạy học, đảm bảo định hướng và đạt được mục tiêu dạy học.

Chương trình đã xây dựng và áp dụng nhiều phương pháp đánh giá khác nhau. Tùy thuộc vào chiến lược, phương pháp dạy học và yêu cầu đáp ứng chuẩn đầu ra của từng môn học để lựa chọn các phương pháp đánh giá phù hợp, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin để đánh giá mức độ tiến bộ của người học cũng như mức độ hiệu quả đạt được của tiến trình dạy học.

Các phương pháp đánh giá được chia thành 2 loại chính là đánh giá theo tiến trình (On-going/Formative Assessment) và đánh giá tổng kết/định kỳ (Summative Assessment).

**Đánh giá tiến trình (On-going/Formative Assessment)*

Mục đích của đánh giá tiến trình là nhằm cung cấp kịp thời các thông tin phản hồi của người dạy và người học về những tiến bộ cũng như những điểm cần khắc phục xuất hiện trong quá trình dạy học.

**Đánh giá tổng kết/định kỳ (Summative Assessment)*

Mục đích của loại đánh giá này là đưa ra những kết luận, phân hạng về mức độ đạt được mục tiêu và chất lượng đầu ra, sự tiến bộ của người học tại thời điểm ấn định trong quá trình dạy học gồm đánh giá cuối chương trình học, đánh giá giữa học kỳ, và đánh giá cuối học kỳ.

Các phương pháp đánh giá cụ thể với loại đánh giá tiến trình và đánh giá tổng kết/định kỳ gồm: đánh giá ý thức học tập, đánh giá bài tập (Work Assignment), đánh giá thuyết trình (Oral Presentation), Kiểm tra viết (Written Exam), Kiểm tra trắc nghiệm (Multiple choice Exam), Bảo vệ và thi vấn đáp (Oral Exam), Báo cáo (Written Report), đánh giá làm việc nhóm (Teamwork Assesment) và thực hành (Practices, assignment).

6.6.1.1. Đánh giá ý thức học tập

Đánh giá ý thức học tập là đánh giá mức độ chuyên cần mà sinh viên phải tham gia lớp học. Đánh giá thái độ học tập là đánh giá mức độ sinh viên thể hiện thái độ tích cực và hợp tác trong lớp cũng như trong tinh thần đồng đội khi thực hiện nhóm. Tính chuyên cần và thái độ học tập của sinh viên được đánh giá theo các tiêu chí ở Bảng Rubric 1.

6.6.1.2. Đánh giá thực hành (Project Attendance)

Sinh viên được yêu cầu thực hành cá nhân và làm việc nhóm. Hoạt động này không những giúp sinh viên đạt được những kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp mà còn giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm. Để đánh giá mức độ đạt được các kỹ năng này của sinh viên có thể sử dụng các tiêu chí đánh giá cụ thể như **Rubric 2**.

6.6.1.3. Đánh giá bài tập (Work Assignment)

Người học được yêu cầu thực hiện một số nội dung liên quan đến bài học trong giờ học hoặc sau giờ học trên lớp. Các bài tập này có thể được thực hiện bởi cá nhân hoặc nhóm và được đánh giá theo các tiêu chí cụ thể như **Rubric 3**.

6.6.1.4. Đánh giá thuyết trình (Oral Presentaion)

Sinh viên được yêu cầu giải quyết một vấn đề, tình huống hay nội dung liên quan đến bài học theo nhóm hoặc cá nhân và trình bày kết quả. Hoạt động này giúp sinh viên đạt được kiến thức, phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm. Để đánh giá mức độ đạt được các kỹ năng này của sinh viên có thể sử dụng các tiêu chí đánh giá cụ thể như **Rubric 4**.

6.6.1.5. Kiểm tra viết (Written Exam)

Theo phương pháp đánh giá này, sinh viên được yêu cầu trả lời một số câu hỏi, bài tập hay ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến yêu cầu chuẩn đầu ra về kiến thức của học phần và được đánh giá dựa trên đáp án được thiết kế sẵn. Thang điểm đánh giá được sử dụng trong phương pháp đánh giá này là thang 10. Số lượng câu hỏi trong bài đánh giá được thiết kế tùy thuộc vào yêu cầu nội dung kiến thức của học phần.

6.6.1.6. Kiểm tra trắc nghiệm (Multiple choice exam)

Phương pháp đánh giá này tương tự như phương pháp kiểm tra viết, sinh viên được yêu cầu trả lời các câu hỏi liên quan dựa trên đáp án được thiết kế sẵn. Điểm khác là trong phương pháp đánh giá này sinh viên trả lời các câu hỏi yêu cầu dựa trên các gợi ý trả lời cũng được thiết kế sẵn.

6.6.1.7. Đánh giá vấn đáp (Oral Exam)

Trong phương pháp này, sinh viên được đánh giá thông qua phỏng vấn, hỏi đáp trực tiếp. Các tiêu chí đánh giá cụ thể cho phương pháp này được thể hiện trong **Rubric 5**.

6.6.1.8. Báo cáo (Written Report)

Sinh viên được đánh giá thông qua sản phẩm báo cáo của sinh viên, bao gồm cả nội dung trình bày trong báo cáo, cách thức trình bày thuyết minh, hình ảnh trong báo cáo. Tiêu chí đánh giá cụ thể theo phương pháp này theo **Rubric 6**.

6.6.1.9. Đánh giá làm việc nhóm (Peer Assessment)

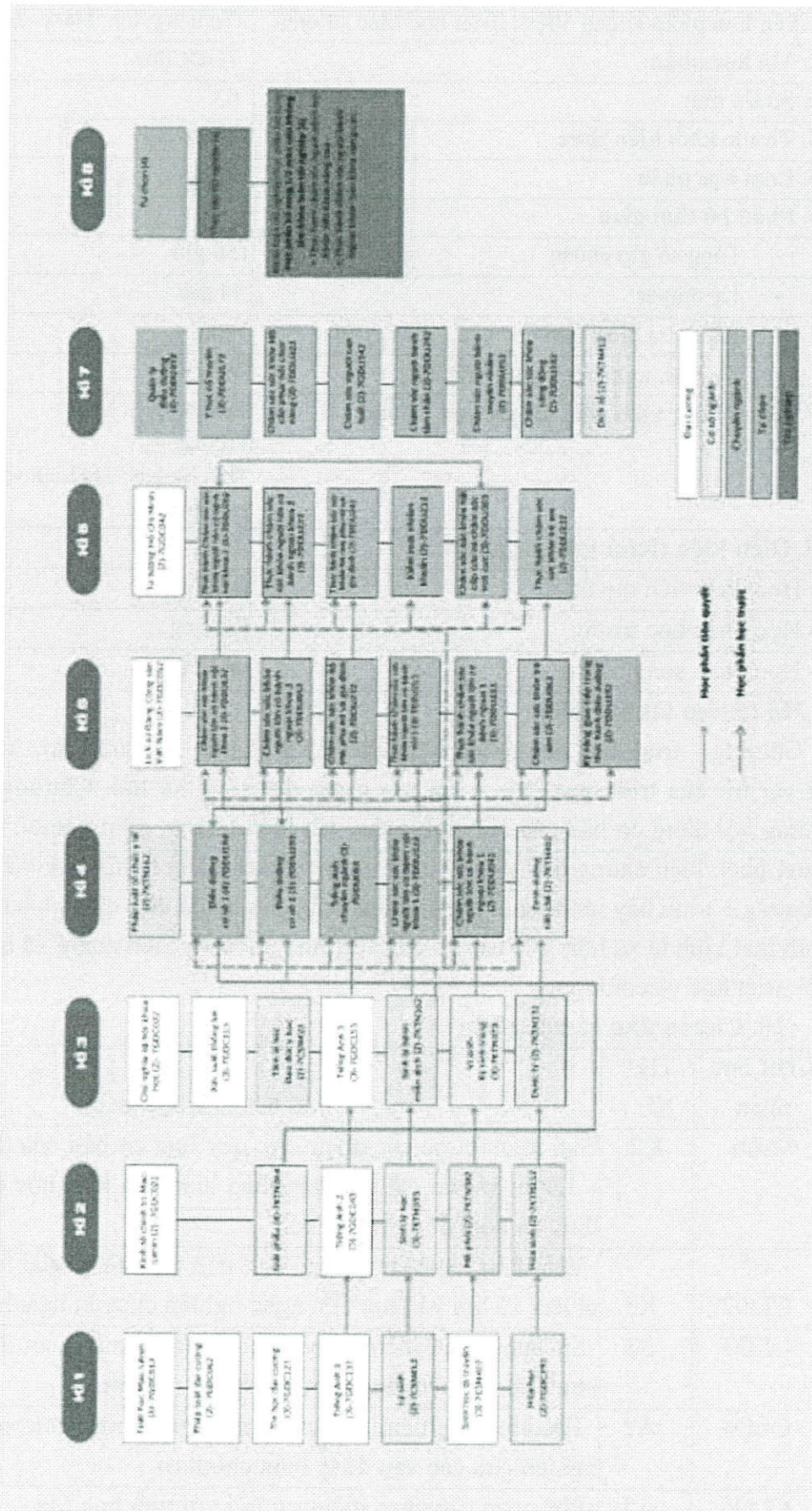
Đánh giá làm việc nhóm được áp dụng khi triển khai hoạt động dạy học theo nhóm và được dùng để đánh giá kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên. Tiêu chí đánh giá cụ thể theo **Rubric 7**.

Bảng 7. Quan hệ giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra CTĐT

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của CTĐT											
	K (Kiến thức)						S (Kỹ năng)					
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	A (Thái độ và mức tự chủ)
Hoạt động nhóm	x	x								x	x	
Trắc nghiệm khách quan		x	x	x								x
Thi tự luận	x	x	x	x	x	x						x
Bài tập lớn/Tiểu luận					x		x				x	x
Vấn đáp		x								x		x
Thực hành							x	x	x	x		x
Báo cáo KLTN					x			x				x
Bài tập cá nhân			x								x	x
Bài tập nhóm					x	x		x				x
Đề cương nghiên cứu					x			x				x

{Trình bày rubrics đánh giá cơ bản của chương trình, ví dụ rubrics đánh giá khóa luận (do bộ môn quản lý chương trình xây dựng)}

6.7. Sơ đồ tiến trình đào tạo



7. Mô tả tóm tắt học phần

1. HỌC PHẦN TRIẾT HỌC MÁC – LÊ NIN

1. Tên học phần (tiếng Việt): Triết học Mác - Lênin	Tên tiếng Anh: Marx - Lenin Philosophy
2. Mã học phần:	7GDC001
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức	Đại cương
5. Loại học phần	Bắt buộc
6. Phân bố thời gian	
- Tổng số giờ chuẩn	150 giờ
- Lý thuyết	44 giờ
- Kiểm tra điều kiện	1 giờ
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	105 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS. Nguyễn Văn Trường ThS. Nguyễn Thị Linh và GV nhóm soạn thảo
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	(Không)
- Học phần học trước:	(Không)
- Học phần song hành:	(Không)

9. Mô tả tóm tắt học phần

Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lê nin, về vai trò của triết học Mác – Lê nin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc, nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CDR học phần	TĐ NL	Mô tả CDR học phần
CLO1	K2	Giải thích được các phạm trù, quy luật cơ bản của triết học Mác – Lênin và vai trò phương pháp luận của triết học đối với nhận thức và hoạt động thực tiễn.
CLO2	K3	Vận dụng nguyên lý, quy luật triết học để lý giải hiện tượng tự nhiên, xã hội và thực tiễn nghề nghiệp chuyên ngành.
CLO3	S3	Sử dụng luận điểm khoa học để xây dựng quan điểm cá nhân phù hợp với nền tảng triết học Mác – Lênin.
CLO4	A2	Thảo luận nghiêm túc, trung thực, trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu các vấn đề lý luận chính trị.
CLO5	A3	Phê phán các quan điểm sai trái với triết học Mác - Lênin.

2. HỌC PHẦN KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊ NIN

1. Tên học phần (tiếng Việt): Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Tên tiếng Anh: Political Economics of Marxism and Leninism
2. Mã học phần:	7GDC002
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức:	Giáo dục đại cương
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bố thời gian:	
- Tổng giờ chuẩn:	100
- Lý thuyết:	29 giờ
- Đánh giá giữa học phần:	01 giờ
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm:	70 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần	ThS. Nguyễn Văn Trường ThS. Nguyễn Thị Linh và GV nhóm soạn thảo
8. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết	Triết học Mác – Lê nin
- Học phần học trước	Triết học Mác – Lê nin
- Học phần song hành	(Không)

9. Mô tả tóm tắt học phần

Nội dung môn học gồm 6 chương: Chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Kinh tế chính trị Mác - Lênin như đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin; từ chương 2 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản về: Hàng hóa thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XHCN, Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐ NL	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K2	Giải thích được các phạm trù, quy luật, nguyên lý cơ bản và vai trò phương pháp luận của kinh tế chính trị Mác – Lênin đối với nhận thức và hoạt động thực tiễn.
CLO2	K3	Vận dụng kiến thức, phương pháp luận kinh tế chính trị Mác - Lênin để lý giải hiện tượng tự nhiên, xã hội và thực tiễn nghề nghiệp chuyên ngành.
CLO3	S3	Sử dụng luận điểm khoa học để xây dựng quan điểm cá nhân phù hợp với nền tảng lý luận Kinh tế chính trị Mác - Lênin.
CLO4	A2	Thảo luận nghiêm túc, trung thực, trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu các vấn đề lý luận chính trị.
CLO5	A3	Phê phán các quan điểm sai trái với kinh tế chính trị Mác - Lênin.

3. HỌC PHẦN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC (Scientific Socialism)

1. Tên học phần (tiếng Việt): Chủ nghĩa xã hội khoa học	Tên tiếng Anh: Scientific Socialism
2. Mã học phần:	7GDC003
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức:	Giáo dục đại cương
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Tổng giờ chuẩn:	100 giờ
- Lý thuyết:	29 giờ
- Đánh giá giữa học phần:	01 giờ
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm:	70 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần	ThS. Nguyễn Văn Trường ThS. Nguyễn Thị Linh và nhóm soạn thảo
8. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin
- Học phần học trước	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin
- Học phần song hành	(Không)

9. Mô tả tóm tắt học phần

Nội dung học phần gồm 7 chương: Chương 1, trình bày những quan điểm cơ bản về: quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; từ Chương 2 đến Chương 7 trình bày về: Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc và tôn giáo và Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐ NL	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K2	Giải thích được các nguyên lý, quan điểm, quy luật cơ bản và vai trò phương pháp luận của chủ nghĩa xã hội khoa học đối với nhận thức và hoạt động thực tiễn.
CLO2	K3	Vận dụng nguyên lý, quy luật của chủ nghĩa xã hội khoa học để phân tích các vấn đề chính trị – xã hội, liên hệ ngành nghề đang học
CLO3	S3	Sử dụng luận điểm khoa học để xây dựng quan điểm cá nhân phù hợp với nền tảng chủ nghĩa xã hội khoa học.
CLO4	A2	Thảo luận nghiêm túc, trung thực, trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu các vấn đề lý luận chính trị.
CLO5	A3	Phê phán các quan điểm sai trái với chủ nghĩa xã hội khoa học.

4. HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

(Ho Chi Minh Thought)

1. Tên học phần (tiếng Việt): Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh Thought
2. Mã học phần:	7GDC004
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức:	Giáo dục đại cương
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Tổng số giờ chuẩn	100 giờ
- Lý thuyết:	29 giờ
- Đánh giá giữa học phần:	01 giờ
- Tự học, tự nghiên cứu, trải nghiệm	70 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần	ThS. Nguyễn Thị Linh ThS. Nguyễn Văn Trường và nhóm GV soạn thảo
8. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết	Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Học phần học trước	Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Học phần song hành	(Không)

9. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh được kết cấu làm 6 chương. Chương 1 trình bày về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh. Chương 2 giới thiệu về cơ sở và quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ chương 3 đến chương 6 bao gồm các quan điểm về: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người của Hồ Chí Minh

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐ NL	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K2	Giải thích được các quan điểm cơ bản và vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với nhận thức và hoạt động thực tiễn.
CLO2	K3	Vận dụng các quan điểm và phương pháp luận tư tưởng Hồ Chí Minh để lý giải hiện tượng tự nhiên, xã hội và thực tiễn nghề nghiệp chuyên ngành.
CLO3	S3	Sử dụng luận điểm khoa học để xây dựng quan điểm cá nhân phù hợp với nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh.
CLO4	A2	Thảo luận nghiêm túc, trung thực, trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu các vấn đề lý luận chính trị.
CLO5	A3	Phê phán các quan điểm sai trái với tư tưởng Hồ Chí Minh.

5. HỌC PHẦN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

(History of the Vietnamese Communist Party)

1. Tên học phần (tiếng Việt): Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Tên tiếng Anh: History of the Vietnamese Communist Party
2. Mã học phần:	7GDC005
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức:	Giáo dục đại cương
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
-Tổng số giờ chuẩn	100 giờ
- Lý thuyết:	29 giờ
- Đánh giá giữa học phần:	01 giờ
-Tự học, tự nghiên cứu, trải nghiệm	70 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần	ThS. Nguyễn Thị Linh ThS. Nguyễn Văn Trường và GV nhóm soạn thảo
8. Điều kiện tham gia học phần	
-Học phần tiên quyết	Tư tưởng Hồ Chí Minh
-Học phần học trước	Tư tưởng Hồ Chí Minh
-Học phần song hành	(Không)

9. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam bao gồm hệ thống các quan điểm về: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay) và Kết luận.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐ NL	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K2	Giải thích được nội dung, tính đúng đắn, sáng tạo các quan điểm cơ bản, đường lối cách mạng và ý nghĩa, bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng.
CLO2	K3	Vận dụng phương pháp luận khoa học và các bài học kinh nghiệm của Đảng để phân tích các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, liên hệ ngành nghề đang học
CLO3	S3	Sử dụng thành thạo kiến thức và phương pháp luận lịch sử Đảng để xây dựng quan điểm khoa học của cá nhân
CLO4	A2	Thảo luận nghiêm túc, trung thực, trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu các vấn đề lý luận chính trị.
CLO5	A3	Phê phán các quan điểm sai trái với Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

6. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

1. Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật đại cương	Tên tiếng Anh: Fundamentals of Law
2. Mã học phần:	7GDC006
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Khối kiến thức giáo dục đại cương
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	29
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0
- Đánh giá giữa học phần	1
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	TS. Đặng Thúy Quỳnh và nhóm GV soạn thảo
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Triết học Mác- Lênin
- Học phần song hành:	Theo tiến trình của CTĐT

9. Mô tả tóm tắt học phần:

Là học phần bắt buộc thuộc phần kiến thức đại cương, giảng dạy cho sinh viên các trường đại học không chuyên ngành luật. Học phần gồm các kiến thức khái quát chung về Nhà nước và pháp luật; hệ thống pháp luật; luật hiến pháp; luật hành chính; luật dân sự; luật hình sự; giúp sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về pháp luật Việt Nam, áp dụng vào thực tiễn, nâng cao ý thức pháp luật, đánh giá, định hướng hành vi của mình và người khác theo chuẩn mực pháp lý, tôn trọng và thực hiện pháp luật.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐ NL	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K2	Giải thích được các nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật, như: nguồn gốc ra đời, bản chất, đặc điểm, chức năng, kiểu Nhà nước, hình thức Nhà nước; cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đặc điểm của pháp luật; khái niệm quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.
CLO2	K3	Vận dụng được các quy định cơ bản của pháp luật Việt Nam trong các ngành luật: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hôn nhân và Gia đình vào phân tích các vấn đề liên quan
CLO3	S3	Sử dụng thành thạo hệ thống văn bản quy phạm pháp luật vào từng tình huống cụ thể phát sinh trong thực tiễn
CLO4	A3	Chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm trong học tập, nghiên cứu và công tác liên quan đến học phần

7. KỸ NĂNG MỀM

(Soft skills)

1. Tên học phần (tiếng Việt): Kỹ năng mềm	Tên tiếng Anh: Soft skills
2. Mã học phần:	7GDC007
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Giáo dục đại cương
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	15
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	14
- Đánh giá giữa học phần	1
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	- ThS. Phan Thị Thom - ThS. Vũ Thị Tố Uyên
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Theo tiến trình của CTĐT
- Học phần song hành:	Theo tiến trình của CTĐT

9. Tóm tắt nội dung học phần :

Học phần kỹ năng mềm giúp sinh viên có thể thích ứng tốt với cộng đồng, cuộc sống và môi trường xung quanh. Học phần giúp sinh viên vận dụng các kiến thức khoa học thành các kỹ năng thái độ trong học tập và cuộc sống. Kỹ năng mềm mang tính mềm dẻo, linh động tùy thuộc vào hoàn cảnh và môi trường, phụ thuộc nhiều vào tương tác giữa người và người trong cuộc sống, công việc và nó chủ yếu mang tính “nghệ thuật”. Trái lại với kỹ năng cứng kỹ năng mềm thay đổi theo môi trường, theo con người tiếp xúc cụ thể, và cần độ nhạy cảm xúc để thích nghi, nắm bắt và vận dụng. Kỹ năng mềm thường được lĩnh hội qua trải nghiệm, các va chạm trong cuộc sống.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	<i>Vận dụng</i> được các kiến thức cơ bản trong các kỹ năng mềm cơ bản phục vụ cho kỹ năng chuyên môn chính.
CLO2	S4	<i>Phát triển</i> các kỹ năng mềm cần thiết trong quá trình học tập, trong cuộc sống và trong tương tác với đối tác khi thực hiện chuyên môn
CLO3	A3	<i>Chia sẻ</i> kiến thức và kinh nghiệm trong các hoạt động học tập, cuộc sống và chuyên môn khi công tác.

8. XÁC SUẤT THỐNG KÊ

(Probability statistics)

1. Tên học phần (tiếng Việt): Xác suất thống kê	Tên tiếng Anh: Probability statistics
2. Mã học phần:	7GDC029
3. Số tín chỉ:	02 (30 tiết)
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Khối kiến thức giáo dục đại cương
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	20 tiết
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	9 tiết
- Đánh giá giữa học phần, ôn tập	(1 tiết thi)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS. Vũ Ngọc Thùy Dương và nhóm soạn thảo
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Theo tiến trình đào tạo
- Học phần song hành:	Theo tiến trình đào tạo

9. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê, từ đó giúp sinh viên giải quyết một số vấn đề chuyên môn thông qua điều tra và xử lý số liệu thống kê, cũng như làm công cụ hỗ trợ cho các học phần Y Dược.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐ NL	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Vận dụng triển khai các kiến thức về xác suất thống kê có điều kiện, công thức cộng và nhân, các hệ quả như công thức Becnuli, xác suất đầy đủ, Bayes, các biến ngẫu nhiên và các quy luật phân phối, các quy luật phân phối nhị thức, phân phối Poisson...vào thực tiễn ước lượng điểm, ước lượng khoảng, các giả thiết thống kê, miền bác bỏ
CLO2	S3	dụng thành thạo các qui luật của XSTK vào thống kê chuyên ngành đang học
CLO3	A2	Thảo luận tích cực xây dựng bài học trên lớp

9. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

1. Tên học phần (tiếng Việt): Tin học đại cương	Tên tiếng Anh: General Informatics
2. Mã học phần:	7DGC019
3. Số tín chỉ:	3

4. Thuộc khối kiến thức:	Khối kiến thức giáo dục đại cương
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận:	14 tiết
- Đánh giá giữa học phần:	1 tiết
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm:	90 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	- TS. Phạm Thế Quế - TS. Nguyễn Duy Bảo - ThS. Lê Kim Thanh
8. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần gồm 2 nội dung:

- Phần 1: Các khái niệm cơ sở về thông tin, phần cứng và phần mềm máy tính, các ứng dụng và đạo đức nghề nghiệp.

- Phần 2: Kiến thức kỹ năng sử dụng: hệ điều hành, MS office (hoặc Open office) và khai thác một số dịch vụ trên Internet.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐNL	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Vận dụng triển khai các kiến thức cơ bản về dữ liệu, đơn vị đo thông tin, phân loại thông tin, khái niệm xử lý thông tin, các kiến thức hệ điều hành, một số phần mềm thông dụng như phần mềm hỗ trợ công tác văn phòng và khai thác Internet...
CLO2	S3	Sử dụng thành thạo các phần mềm của Microsoft Office, cụ thể để: soạn thảo văn bản trong Word; tính toán trong bảng tính Excel; biên soạn và trình chiếu các thuyết trình trong PowerPoint, khai thác các dịch vụ cơ bản trên Internet, một số phần mềm tiện ích, phần mềm văn phòng thông dụng một số sự cố thông thường về phần mềm khi gặp phải
CLO5	A3	Chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm cho tập thể trong quá trình học tập, nghiên cứu và làm việc liên quan đến chuyên môn

10. NĂNG LỰC SỐ

(Digital capacity)

1. Tên học phần (tiếng Việt): Năng lực số	Tên tiếng Anh: Digital capacity
2. Mã học phần:	7GDC044
3. Số tín chỉ:	02
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Giáo dục đại cương
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	

- Lý thuyết	15 tiết
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	14 tiết
- Đánh giá giữa học phần	1 tiết
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	60 tiết
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Theo tiến trình đào tạo

9. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần **Năng lực số** cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về công nghệ số, năng lực thông tin, kỹ năng sử dụng công cụ số và phẩm chất công dân số trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia. Người học được trang bị khả năng tiếp cận, đánh giá, quản lý và sáng tạo nội dung số một cách an toàn, có đạo đức và hiệu quả; hiểu rõ công nghệ cốt lõi (AI, IoT, dữ liệu lớn, điện toán đám mây...) thúc đẩy chuyển đổi số; đồng thời

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐ NL	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Vận dụng triển khai được khái niệm, cấu trúc và vai trò của năng lực số trong học tập, nghề nghiệp và đời sống.
CLO2	K3	Biểu diễn được các yếu tố cấu thành năng lực số và mối liên hệ giữa chuyển đổi số và phát triển con người số.
CLO3	S3	Sử dụng thành thạo các công cụ và nền tảng số trong tìm kiếm, lưu trữ, đánh giá và sử dụng thông tin một cách hiệu quả.
CLO4	A3	Chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm học tập, nghiên cứu và làm việc cho tập thể, thể hiện ý thức, đạo đức và hành vi phù hợp của công dân số trong không gian mạng.
CLO5	A3	Đề xuất ý kiến trong học tập, cập nhật công nghệ và phát triển năng lực số suốt đời trong kỷ nguyên số.

11. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: NGÔN NGỮ ANH 1

1. Tên học phần (tiếng Việt): Tiếng Anh 1	Tên tiếng Anh: General English 1
2. Mã học phần:	7GDC007
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Giáo dục đại cương
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	14
- Đánh giá giữa học phần	1 giờ
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS. Lê Thị Mai ThS.Nhữ Kim Huế
8. Điều kiện tham gia học phần:	

- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần Ngôn ngữ Anh 1 sinh viên lĩnh hội được các kiến thức về ngữ âm, chữ viết, từ vựng, ngữ pháp và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh cơ bản tương đương trình độ A1 theo Khung tham chiếu châu Âu tức Bậc 1 theo Khung năng lực Việt Nam.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐ NL	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K2	Giải thích được những kiến thức cơ bản về hệ thống chữ cái, hệ thống nguyên âm, phụ âm, kí hiệu phiên âm quốc tế, trọng âm từ, trọng âm câu, ngữ điệu trong câu trần thuật, và trong câu hỏi có - không.
CLO2	K3	Vận dụng triển khai những kiến thức cơ bản về hệ thống chữ cái, hệ thống nguyên âm, phụ âm, ngữ pháp ... vào các chủ đề gần gũi quen thuộc như: bản thân, gia đình, bạn bè, nghề nghiệp, nơi ở, đất nước, quốc tịch, các hoạt động thường ngày, hoạt động giải trí, v.v.
CLO3	S2	Thực hiện tốt ngữ pháp cơ bản như: cách sử dụng mạo từ (a/an), động từ tobe ở thì hiện tại đơn, đại từ chỉ định this, that, động từ khuyết thiếu can/ can't, động từ have/has, like +ving, thì hiện tại đơn và một số cấu trúc câu thông dụng, viết và trả lời lại được các tình huống cơ bản trong đời sống hằng ngày v.v.
CLO4	A2	Thảo luận nghiêm túc, trung thực, trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu

12. HỌC PHẦN: NGÔN NGỮ ANH 2

(General English 2)

1. Tên học phần (tiếng Việt): Tiếng Anh 2	Tên tiếng Anh: General English 2
2. Mã học phần:	7GDC008
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Giáo dục đại cương
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	14
- Đánh giá giữa học phần	1 giờ
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS. Lê Thị Mai ThS.Nhữ Kim Huệ
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Ngôn ngữ Anh 1

- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần Tiếng Anh cơ sở 2 trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Anh cao hơn ở Bậc 1, làm nền tảng để tiếp tục nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh nhằm tiến tới đạt được trình độ tương đương A2 theo Khung tham chiếu châu Âu (CEFR), tức Bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành ngày 24 tháng 1 năm 2014 (Khung năng lực) về cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐ NL	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K2	Giải thích được những câu và những cụm từ được sử dụng thường xuyên liên quan tới nhu cầu thiết yếu hàng ngày, (ví dụ như những thông tin rất cơ bản về cá nhân và gia đình, nơi cư trú, học hành, công việc, v.v.)
CLO2	K3	Vận dụng những kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp để thực hiện được những cuộc trò chuyện ngắn, đơn giản về những chủ điểm quen thuộc.
CLO3	S3	Thực hiện thành thạo giao tiếp đơn giản hàng ngày, trao đổi những thông tin trực tiếp về những vấn đề quen thuộc thông thường ở dạng nói và dạng viết, những từ ngữ đơn giản, dễ hiểu để mô tả về cuộc sống cá nhân, môi trường sống và làm việc thân thuộc cũng như có thể trao đổi về nhu cầu thiết yếu của cá nhân; có thể đưa ra các yêu cầu hay các chỉ dẫn ngắn gọn và bước đầu sử dụng phục vụ cho dịch tài liệu chuyên ngành công nghệ thông tin
CLO5	A2	Thảo luận nghiêm túc, trung thực, trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu

13. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: NGÔN NGỮ ANH 3 (General English 3)

1. Tên học phần (tiếng Việt): Tiếng Anh 3	Tên tiếng Anh: General English 3
2. Mã học phần:	7GDC009
3. Số tín chỉ:	03
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Giáo dục đại cương
5. Loại học phần:	Bắt buộc
6. Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết	30
-Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	14
- Đánh giá giữa học phần	1 giờ
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm	90

7. Các giảng viên phụ trách học phần:	TS. Lê Thị Mai ThS.Nhữ Kim Huế
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Ngôn ngữ Anh 1 Ngôn ngữ Anh 2
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

9. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần Ngôn ngữ Anh 3 trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Anh tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu châu Âu (CEFR), tức Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 24 tháng 1 năm 2014 (Khung năng lực) về cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TD NL	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Vận dụng được những kiến thức cơ bản để nghe, nói, đọc, viết được những cuộc trò chuyện ngắn, đơn giản về những chủ điểm quen thuộc.
CLO2	S3	Thực hiện thành thạo giao tiếp đơn giản hàng ngày, trao đổi những thông tin trực tiếp về những vấn đề quen thuộc thông thường ở dạng nói và dạng viết để có thể mô tả về cuộc sống cá nhân, môi trường sống và làm việc thân thuộc, có thể đưa ra các yêu cầu hay các chỉ dẫn ngắn gọn và bước đầu phục vụ dịch tài liệu cho công tác chuyên môn về công nghệ thông tin
CLO3	A3	Chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm trong học tập và công tác sau này

14. SINH HỌC - DI TRUYỀN

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Sinh học – Di truyền	Tên tiếng Anh: Biology - Interitance
2-Mã môn học:	7DDU001
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	60 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Nguyễn Thị Nga
8. Điều kiện tham gia học phần:	

- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần Sinh học và di truyền thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần này mô tả cấu trúc, chức năng, thành phần chính trong tế bào và cơ thể sống; các quy luật di truyền cơ bản của con người, các bệnh tật di truyền và đột biến hay gặp trên người cũng như các nguyên tắc, phương pháp điều trị, phương pháp dự phòng bệnh tật di truyền ở người. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thêm kiến thức nền tảng để học tốt các môn y học cơ sở, y học lâm sàng và ứng dụng vào công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

10. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Vận dụng được các kiến thức về cấu trúc của tế bào, các hoạt động chức năng của tế bào, các đặc điểm cơ bản của sự phát triển cá thể; các đặc điểm lâm sàng của các bệnh, tật di truyền và đột biến ở người để làm cơ sở tiếp thu kiến thức cơ sở ngành và ứng dụng vào chăm sóc sức khỏe con người
CLO2	K4	Chứng minh được một số bệnh, tật thường gặp liên quan đến đến rối loạn các chức năng, hoạt động của cơ thể sống, do đột biến gen, đột biến nhiễm sắc thể để lập các kế hoạch điều trị và chăm sóc sức khỏe con người
CLO3	A3	Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, tôn trọng đạo đức nghề nghiệp và ý thức rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn.

15. TÂM LÝ HỌC – ĐẠO ĐỨC Y HỌC

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Tâm lý học – đạo đức y học	Tên tiếng Anh: Medical Ethical Psychology
2-Mã môn học:	7DDU002
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	60 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Vũ Thị Tố Uyên
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không

- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức, lý luận cơ bản về tâm lý con người, diễn biến tâm lý thường gặp của người bệnh khi nằm viện, các tác động tâm lý tích cực và không tích cực từ cán bộ y tế đến người bệnh và ảnh hưởng của sự tác động đó lên quá trình điều trị và chăm sóc. Học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện thái độ, tác phong và ý thức, trách nhiệm trong quá trình chăm sóc người bệnh.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K4	Phân tích các loại hiện tượng tâm lý và đặc điểm tâm lý con người, nhiệm vụ, đối tượng nghiên cứu của tâm lý học y học và vai trò của việc nghiên cứu tâm lý học trong y học.
CLO2	A3	Thể hiện thái độ đúng đắn và tuân thủ các giá trị đạo đức nghề nghiệp, 12 điều y đức và các quy định pháp luật trong hành nghề điều dưỡng; thực hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm trong chăm sóc người bệnh.

16. GIẢI PHẪU

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Giải phẫu	Tên tiếng Anh: Human Anatomy
2-Mã môn học:	7DDU003
3-Số tín chỉ môn học	03
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	1 TC (30 giờ tại phòng thực hành)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	75 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Nguyễn Đăng Sơn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần Giải phẫu cung cấp những kiến thức cơ bản về vị trí, hình thể, chức năng, cấu tạo đại thể, cấu tạo vi thể, hoạt động của các cơ quan, mô trong cơ thể con người. Sự điều hoà chức năng trong mối liên hệ thống nhất giữa các cơ quan với nhau để đảm bảo cho cơ thể tồn tại, phát triển một cách bình thường và thích ứng được với sự biến đổi của môi trường sống. Các nghiên cứu của Giải phẫu tạo cơ sở để phát hiện, giải thích và xử lý các rối loạn hoạt động chức năng của cơ thể từ đó áp dụng vào việc

học tập các môn học của ngành điều dưỡng

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐ LN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Vận dụng kiến thức về cấu tạo, vị trí, hình thể và mối liên quan của các cơ quan trên mô hình, hình ảnh hoặc cơ thể người thật để giải thích được các hiện tượng và tình huống lâm sàng cơ bản.
CLO2	S3	Thực hiện chính xác việc chỉ và gọi tên các chi tiết giải phẫu chính trên các phương tiện thực hành (tranh, mô hình) và trên cơ thể con người.
CLO3	S3	Sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ, mô hình thực hành an toàn và hiệu quả
CLO4	A3	Có tinh thần, thái độ học tập tốt, khiêm tốn, trung thực áp dụng các kiến thức đã có trong chăm sóc người bệnh, thực hiện chăm sóc hiệu quả, an toàn.

17. VI SINH VẬT – KÝ SINH TRÙNG

1-Tên học phần (Tiếng Việt):	Tên tiếng Anh:
Vi sinh vật – Ký sinh trùng	Microorganisms – parasites
2-Mã môn học:	7DDU004
3-Số tín chỉ môn học	3 (2,1)
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	1 TC (30 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	75 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Nguyễn Thị Nga
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Đây là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành Điều dưỡng

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh học của vi sinh vật y học và ký sinh trùng y học; khả năng gây bệnh; chẩn đoán vi sinh; nguyên tắc phòng và điều trị của các vi sinh vật, ký sinh trùng y học thường gặp. Thực hành lấy bệnh phẩm, làm tiêu bản nhuộm soi và soi trên kính hiển vi quang học, phương pháp nuôi cấy định danh vi khuẩn và nhận định hình thái khuẩn lạc, kỹ thuật kháng sinh đồ.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Vận dụng được các kiến thức về đặc điểm sinh học và khả năng gây bệnh, chẩn đoán vi sinh và nguyên tắc phòng, điều trị, các biện pháp phòng bệnh của từng loại vi sinh vật và ký sinh trùng y học gây bệnh thường gặp
CLO2	S3	Thực hiện được chính xác các kỹ thuật lấy bệnh phẩm làm tiêu bản nhuộm soi và soi trên kính hiển vi quang học, nhận định hình thái khuẩn lạc; nuôi cấy vi khuẩn, làm kỹ thuật kháng sinh đồ.
CLO3	S3	Thực hiện và kiểm soát việc vận hành các trang thiết bị thiết yếu tại phòng thực hành đúng quy trình, bảo đảm chính xác và an toàn.
CLO4	A3	Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học đối với công tác chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh; tự giác học tập, rèn luyện và chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân.

18. SINH LÝ HỌC

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Sinh lý học	Tên tiếng Anh: Physiology
2-Mã môn học:	7DDU005
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	60 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Nguyễn Đăng Sơn
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	7DDU003
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về cơ chế hoạt động, điều hòa hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể ở trạng thái bình thường và cơ chế thích ứng của cơ thể với môi trường. Có kiến thức Sinh lý học làm nền tảng giúp người học học tốt các môn chuyên ngành, góp phần bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K4	Phân tích được cơ chế hoạt động, điều hòa hoạt động của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế thích ứng của cơ thể với môi trường.
CLO2	A3	Có tinh thần học tập tốt, thực hiện tốt các kỹ thuật chăm sóc người bệnh, hoàn thành chức năng nhiệm vụ của người điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe người bệnh.

19. HÓA SINH

1-Tên học phần (Tiếng Việt):	Tên tiếng Anh:
Hóa sinh	Biochemistry
2-Mã môn học:	7DDU006
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	30 tiết
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	60 tiết
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Lương Phú Hoàng
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần Hóa sinh thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần này mô tả sự phân loại, danh pháp, cấu tạo, cấu trúc, tính chất hóa học, vai trò, ứng dụng của glucid, lipid, acid amin, peptid, protein, acid nucleic, enzym; Mô tả những kiến thức đại cương về hormon, kiến thức cơ bản về nguồn gốc, cấu tạo, tổng hợp- thoái hóa, tác dụng của các hormon protein và peptid, hormon dẫn xuất acid amin và hormon sinh dục. Các kiến thức cơ bản về trao đổi chất, oxy hóa sinh học, chu trình Krebs. Các quá trình chuyển hóa, điều hòa chuyển hóa và một số rối chuyển hóa các chất glucid, lipid, acid nucleic, protein, nước, các chất vô cơ, thăng bằng acid- base và những kiến thức cơ bản về hóa sinh máu- gan, thận trong cơ thể thực tiễn.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Vận dụng được kiến thức về cấu tạo, chức năng và quá trình trao

		đổi chất để giải thích tình trạng bệnh lý do rối loạn chuyển hóa chất và rối loạn chức năng cơ quan
CLO2	K3	Vận dụng được vai trò quan trọng của glucid, lipid, acid amin, peptid, protein, acid nucleic, chuyển hóa muối- nước để góp phần điều chỉnh chế độ ăn uống, sinh hoạt phù hợp.
CLO3	K3	Vận dụng để giải thích được vai trò của sự phosphoryl hóa, của chu trình Krebs trong quá trình tổng hợp, dự trữ, vận chuyển và sử dụng năng lượng trong cơ thể.
CLO4	A3	Thể hiện được thái độ học tập tích cực, chủ động và ý thức được vai trò của Hóa sinh Y học trong chẩn đoán, dự phòng và điều trị bệnh

20. SINH LÝ BỆNH – MIỄN DỊCH

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Sinh lý bệnh – Miễn dịch	Tên tiếng Anh: Pathophysiology - Immunology
2-Mã môn học:	7DDU007
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	60 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	TS. Bùi Tuấn Khoa
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần Sinh lý bệnh – miễn dịch thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bệnh, bệnh nguyên, bệnh sinh học; Cấu tạo, chức năng của hệ thống miễn dịch, quá trình đáp ứng miễn dịch ở người bình thường và cơ chế bệnh sinh của các trường hợp bệnh lý miễn dịch thường gặp; Cơ chế bệnh sinh của các quá trình bệnh lý chung (quá trình bệnh lý gặp ở nhiều bệnh khác nhau): Rối loạn chuyển hóa, rối loạn thân nhiệt, viêm. Cơ chế các bệnh lý thường gặp đối với các cơ quan trong cơ thể con người. Từ đó ứng dụng kiến thức trên để nghiên cứu các môn học chuyên ngành và trong công tác bảo vệ sức khỏe nhân dân.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K4	Giải thích được hoạt động chức năng của hệ thống miễn dịch

		bình thường, cơ chế bệnh sinh của bệnh lý miễn dịch, cơ chế bệnh sinh của các quá trình bệnh lý chung và bệnh lý thường gặp của các cơ quan trong cơ thể.
CLO2	A3	Nhận thức được vai trò, vị trí của môn học trong ngành, có ý thức rèn luyện, tích cực học tập đáp ứng được sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân.

21. DƯỢC LÝ

1-Tên học phần (Tiếng Việt):	Tên tiếng Anh:
Dược lý	Pharmacological
2-Mã môn học:	7DDU009
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	60 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS, DSCKI: Hoàng Thị Ngọc
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần này là một học phần cơ sở trong chương trình đào tạo điều dưỡng. Học phần dược lý cung cấp những kiến thức cơ bản về dược động học, tác dụng, áp dụng lâm sàng của thuốc, về các tai biến khi dùng thuốc, giúp sinh viên điều dưỡng hiểu rõ về thuốc - một phương tiện chủ yếu, quan trọng trong công tác phòng và chữa bệnh cho người. Trên cơ sở hiểu biết về thuốc, có thể tư vấn cho người dùng thuốc cách sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng việc chăm sóc sức khỏe người bệnh.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Vận dụng được kiến thức về hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ, cơ chế và tác dụng của thuốc để xác định chỉ định, liều lượng, cách dùng và xử trí tác dụng không mong muốn trong chăm sóc và điều trị người bệnh
CLO2	A3	Xác định được tầm quan trọng của thuốc trong điều trị, hình thành được thái độ nghiêm túc, trung thực và cẩn trọng trong hướng dẫn và sử dụng thuốc.

22. DỊCH TỄ HỌC

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Dịch tễ học	Tên tiếng Anh: Epidemiology
2-Mã môn học:	7DDU010
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	60 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	PGs.TS. Lê Khắc Đức
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần này sinh viên sẽ được học các kiến thức về định nghĩa, mục tiêu, nội dung và nhiệm vụ của dịch tễ học được ứng dụng trong Y học. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được học các phương pháp nghiên cứu trong dịch tễ học. Trong học phần này, sinh viên còn đặc biệt được nghiên cứu dịch tễ học các bệnh lây và không lây nhiễm. Dịch tễ học các bệnh lây nhiễm tập trung vào các tác nhân, đường truyền, dự phòng và kiểm soát bốn nhóm bệnh đường hô hấp, đường tiêu hóa, đường máu và đường da, niêm mạc. Dịch tễ học các bệnh không lây nhiễm cung cấp các số liệu về tình hình bệnh không lây nhiễm trên thế giới và Việt Nam, bao gồm: nguyên nhân, yếu tố nguy cơ và các phòng chống của các bệnh như ung thư, tim mạch, tâm thần và đái tháo đường.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K4	Phân tích được các vấn đề dịch tễ học của nhóm bệnh truyền nhiễm đường tiêu hóa, đường hô hấp, đường máu, đường da, niêm mạc và một số bệnh không lây phổ biến.
CLO2	K3	Vận dụng được kiến thức dịch tễ học để xác định và lựa chọn chủ đề sức khỏe phù hợp trong lĩnh vực chăm sóc tại cơ sở y tế và cộng đồng.
CLO3	A3	Chủ động duy trì ý thức và thái độ cầu thị, nghiêm túc trong học tập và thực hành; tuân thủ các nội quy, quy chế của cơ sở y tế; rèn luyện và thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp trong mọi hoạt động nghề nghiệp

23. TỔ CHỨC Y TẾ

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Tổ chức y tế	Tên tiếng Anh: Health Organization
2-Mã môn học:	DDU010
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	30 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Nguyễn Thị Quỳnh
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Cung cấp những kiến thức về hệ thống tổ chức, quản lý và hoạt động của ngành y tế nói chung và của các ngành điều dưỡng Việt Nam, Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức quản lý của người điều dưỡng và hệ thống tổ chức điều dưỡng. Thể hiện được sự hiểu biết các quy định pháp luật về sức khỏe, chính trị và xã hội của quốc gia.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Mô tả được tổng quan về quản lý các chương trình mục tiêu y tế quốc gia, hệ thống tổ chức và quản lý ngành y tế.
CLO2	K3	Vận dụng được các kiến thức và kỹ năng về quản lý y tế để tổ chức, triển khai và theo dõi hiệu quả các chương trình y tế quốc gia tại cơ sở.
CLO3	A3	Thể hiện được thái độ tích cực, tôn trọng và tuân thủ các quy định pháp luật, quy chế ngành y tế; có đạo đức nghề nghiệp và tác phong làm việc chuyên nghiệp trong học tập và thực hành nghề nghiệp

24. DINH DƯỠNG - TIẾT CHẾ

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Dinh dưỡng - Tiết chế	Tên tiếng Anh: Nutrition in nursing
2-Mã môn học:	7DDU011
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Cơ sở ngành

5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	60 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS. Nguyễn Thu Thủy
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Môn học này cung cấp một số kiến thức cơ bản về dinh dưỡng cơ sở và những kiến thức vừa cơ bản vừa cập nhật về dinh dưỡng lâm sàng, những nguyên tắc xây dựng thực đơn và thực đơn mẫu cho các bệnh nhân thường gặp, các bệnh đang là vấn đề có xu hướng thời đại ở Việt Nam góp phần giữ gìn sức khỏe, phòng bệnh và làm tăng hiệu quả của các biện pháp điều trị khác.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Vận dụng kiến thức về giá trị dinh dưỡng và tính chất vệ sinh của thực phẩm để đánh giá và đề xuất các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao sức khỏe cộng đồng
CLO2	K3	Vận dụng vào xây dựng chế độ ăn bệnh lý của từng bệnh, các thời kỳ và tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh về chế độ ăn
CLO3	A3	Rèn luyện ý thức, thái độ cầu thị, nghiêm túc, thực hiện đúng nội quy, quy chế. Từ đó hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp.

25. TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH

1-Tên học phần (Tiếng Việt):	Tên tiếng Anh:
Tiếng anh chuyên ngành	English for Nursing Career
2-Mã môn học:	7DDU012
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm,	60 giờ

dự kiểm tra, đánh giá	
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Nguyễn Thu Hà
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Ngôn ngữ Anh 3
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần Tiếng Anh chuyên ngành thuộc nhóm các môn chuyên ngành, tiếp nối Ngôn ngữ Anh 1, 2, 3, nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức tiếng Anh về các chủ điểm gắn liền với thực tế ngành điều dưỡng: các chức danh nghề nghiệp trong ngành, các phòng ban trong bệnh viện, quy trình nhập viện, quy trình cấp cứu, cơ chế đau của cơ thể, cách dùng thuốc, cách đo dấu hiệu sinh tồn và các giải pháp xử lý. Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ giàu thêm vốn từ vựng và nâng cao các kỹ năng ngôn ngữ thông qua làm việc cá nhân, làm việc theo cặp hoặc theo nhóm khi tham gia các hoạt động học tập khác nhau.

11. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	S3	Sử dụng được các thuật ngữ tiếng Anh về chuyên ngành điều dưỡng trong các tình huống giao tiếp cơ bản trên lâm sàng.
CLO2	A3	Có ý thức, thái độ tích cực trong tự học và sử dụng tiếng Anh trong công việc chuyên môn điều dưỡng.

26. GIÁO DỤC SỨC KHỎE TRONG THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng	Tên tiếng anh: Health Education in Nursing practice
2-Mã môn học:	7DDU013
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	60 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	TS: Vi Thị Thanh Thủy
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần này giới thiệu cho sinh viên những kiến thức về cơ bản về các kỹ năng truyền thông, giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe tại các cơ sở y tế, cộng đồng nhằm nâng cao kiến thức, thay đổi thái độ và hành vi của đối tượng theo hướng tích cực có lợi cho sức khỏe, để hình thành và duy trì bền vững hành vi sức khỏe lành mạnh.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Áp dụng được kiến thức về vị trí, vai trò và các nội dung cơ bản của truyền thông giáo dục sức khỏe trong công tác chăm sóc và nâng cao sức khỏe cộng đồng.
CLO2	K3	Vận dụng được kiến thức về các vấn đề sức khỏe để lập kế hoạch giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng
CLO3	S3	Thực hiện đúng và phối hợp hiệu quả các bước tổ chức buổi làm việc nhóm và tư vấn giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng theo quy trình hướng dẫn.
CLO4	A3	Thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ tác phong làm việc chuyên nghiệp. Tuân thủ các quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm cá nhân trong công việc và xã hội.

27. Y HỌC CỔ TRUYỀN

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Y học cổ truyền	Tên tiếng Anh: Traditional medicine
2-Mã môn học:	7DDU014
3-Số tín chỉ môn học	2 (1,1)
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	1 TC (15 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	1 TC (30 giờ tại phòng thực hành)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	30 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	TS: Vi Thị Thanh Thủy
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần này đề cập đến kiến thức, kỹ năng thực hành dựa trên học thuyết Âm dương, Ngũ hành trong quan điểm y học cổ truyền để ứng dụng trong việc chẩn đoán

và chăm sóc người bệnh, duy trì sức khỏe, phòng ngừa bệnh tật. Từ một số phương pháp nhận định người bệnh theo y học cổ truyền và các kiến thức về chức năng chủ yếu của tạng, phủ, huyết, khí v.v. người điều dưỡng có thể lựa chọn phương pháp chăm sóc người bệnh theo y học cổ truyền phù hợp. Giúp cho sinh viên được tham gia thực hành về một số phương pháp chăm sóc không dùng thuốc như châm cứu, xoa bóp bấm huyệt, tập luyện dưỡng sinh, sử dụng thuốc nam, toa căn bản, một số phương pháp dân gian không dùng thuốc.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Vận dụng được kiến thức về lý luận Y học cổ truyền và các phương pháp chăm sóc cơ bản, bao gồm YHCT, dân gian, thuốc nam và các toa căn bản, trong chăm sóc người bệnh một cách hợp lý.
CLO2	S3	Thực hiện đúng các kỹ thuật xoa bóp, châm cứu và sử dụng được một số vị thuốc, bài thuốc nam để chữa một số chứng bệnh thường gặp.
CLO3	S3	Thực hiện đúng và phối hợp hiệu quả các bước lập và triển khai kế hoạch chăm sóc người bệnh theo y học cổ truyền, bảo đảm an toàn và tuân thủ quy trình chuyên môn.
CLO4	S3	Vận hành và quản lý theo đúng qui trình các trang thiết bị thiết yếu tại phòng thực hành đảm bảo an toàn và hiệu quả
CLO 5	A3	Thể hiện ý thức và chủ động phối hợp các phương pháp chữa bệnh theo Y học cổ truyền trong phòng và điều trị bệnh thông thường ở cộng đồng.

28. KỸ NĂNG GIAO TIẾP TRONG THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng	Tên tiếng Anh: Communication Skills in Nursing Practice
2-Mã môn học:	7DDU015
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	60 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	TS. Vi Thị Thanh Thủy

8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về các kỹ năng cơ bản trong giao tiếp như các phương tiện giao tiếp, hình thức phong cách giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp cơ bản của điều dưỡng và các yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp của người điều dưỡng... Từ đó giúp sinh viên có các kỹ năng giao tiếp khi tiếp cận người bệnh, gia đình người bệnh và các nhân viên y tế khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. Học phần gồm 30 tiết lý thuyết tương ứng với 9 bài, sinh viên sẽ học tại giảng đường, đồng thời tự học bằng cách tìm các tài liệu làm các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Vận dụng kiến thức về khái niệm và kỹ năng giao tiếp cơ bản để giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình, đồng thời thực hiện nguyên tắc giao tiếp thân thiện, tôn trọng và đồng cảm trong quá trình chăm sóc điều dưỡng.
CLO2	S3	Vận dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản để tương tác hiệu quả trong các tình huống với người bệnh, người nhà, cộng đồng, đồng nghiệp và người bệnh đặc biệt.
CLO3	A4	Thể hiện được phẩm chất đạo đức, thái độ tích cực và tác phong làm việc chuyên nghiệp của người điều dưỡng; tuân thủ nội quy, quy định pháp luật và có ý thức trách nhiệm trong công việc và xã hội.

29. ĐIỀU DƯỠNG CƠ SỞ 1

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Điều dưỡng cơ sở 1	Tên tiếng Anh: Fundamental Nursing 2
2-Mã môn học:	7DDU016
3-Số tín chỉ môn học	04
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	2 TC (60 giờ tại phòng thực hành)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	90 giờ

7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	7DDU005
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức lý luận chung về khoa học Điều dưỡng: lịch sử; các chuẩn thực hành điều dưỡng; định hướng phát triển; vai trò, chức năng của điều dưỡng; nhu cầu cơ bản của con người; quy trình điều dưỡng; thực hành một số kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trong chăm sóc người bệnh.

11. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Áp dụng các nguyên lý chăm sóc điều dưỡng để thực hiện các bước trong quy trình điều dưỡng, xác định các chỉ định, chống chỉ định và rủi ro tiềm ẩn của các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, từ đó đề xuất biện pháp phòng ngừa tai biến phù hợp
CLO2	S3	Thực hiện được đầy đủ và chính xác các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng.
CLO3	S3	Vận hành và quản lý theo đúng qui trình các trang thiết bị thiết yếu tại phòng thực hành đảm bảo an toàn và hiệu quả
CLO4	A3	Thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ và tác phong làm việc chuyên nghiệp; tuân thủ các quy định của pháp luật và thực hiện trách nhiệm cá nhân trong công việc và đối với cộng đồng.

30. ĐIỀU DƯỠNG CƠ SỞ 2

1-Tên học phần (Tiếng việt):	Tên tiếng anh:
Điều dưỡng cơ sở 2	Fundamental Nursing 2
2-Mã môn học:	7DDU017
3-Số tín chỉ môn học	04
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	2 TC (60 giờ tại phòng thực hành)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	90 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	7DDU016

- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Trang bị những kiến thức, kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên biệt nhằm hoàn thiện và nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp điều dưỡng. Người học có khả năng thực hiện chính xác quy trình kỹ thuật; tổ chức thực hiện chăm sóc người bệnh và phát triển chiến lược thực hành điều dưỡng dựa vào bằng chứng; Rèn luyện kỹ năng xử lý các tai biến trong điều trị và chăm sóc, phòng ngừa chuẩn nhằm đảm bảo an toàn cho người bệnh, cho bản thân và cho cộng đồng. Có thể chủ động theo dõi, chăm sóc, can thiệp điều dưỡng, sơ cứu, cấp cứu ban đầu trong bệnh viện cũng như ngoài cộng đồng.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K4	Phân tích được mục đích, chỉ định, chống chỉ định và nguyên tắc của các kỹ thuật chăm sóc cơ bản và chăm sóc chuyên biệt.
CLO2	S3	Thực hiện chính xác một số kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng, tiến hành phụ giúp được bác sĩ trong các kỹ thuật chuyên biệt và thực hiện được một số kỹ thuật sơ cấp cứu ban đầu.
CLO3	S3	Vận hành và quản lý theo đúng qui trình các trang thiết bị thiết yếu tại phòng thực hành đảm bảo an toàn và hiệu quả
CLO3	A3	Thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ và tác phong làm việc chuyên nghiệp; tuân thủ các quy định của pháp luật và thực hiện trách nhiệm cá nhân trong công việc và đối với cộng đồng.

31. THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ SỞ

1-Tên học phần (Tiếng Việt):	Tên tiếng anh:
Thực hành điều dưỡng cơ sở	Fundamental Nursing Practicum
2-Mã môn học:	7DDU018
3-Số tín chỉ môn học	2 (0,2)
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	0 TC (0 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	2 TC (90 giờ thực hành bệnh viện)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	30 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Nguyễn Thị Quỳnh
8. Điều kiện tham gia học phần:	

- Học phần tiên quyết:	7DDU017
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần giúp người học tiếp cận với thực tế chăm sóc người bệnh trong bệnh viện. Ngoài ra các em được thực hành những kỹ thuật cơ bản của điều dưỡng dưới sự giám sát và hướng dẫn của giảng viên lâm sàng. Môn học cũng sẽ là tiền đề để sinh viên khi tham gia các môn thực hành chuyên ngành.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	S4	Thực hiện thành thạo một số kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên người bệnh thực tế tại lâm sàng theo đúng quy trình kỹ thuật. Phát hiện sai sót, xác định nguyên nhân và đề xuất biện pháp cải thiện nhằm nâng cao chất lượng và đảm bảo an toàn trong chăm sóc người bệnh.
CLO2	S3	Thực hiện đúng và phối hợp các hoạt động chăm sóc người bệnh theo nhóm, khoa, phòng; sử dụng an toàn, chính xác và hiệu quả các trang thiết bị trong quy trình chăm sóc sức khỏe theo hướng dẫn.
CLO3	A3	Thể hiện thái độ đúng đắn và tác phong làm việc chuyên nghiệp; tuân thủ các quy định của pháp luật và quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong quá trình học tập và thực hành

32. KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN TRONG THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành Điều dưỡng	Tên tiếng Anh: Infection control in Nursing practice.
2-Mã môn học:	7DDU019
3-Số tín chỉ môn học	2 (1, 1)
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	1 TC (15 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	1 TC (30 giờ thực hành tại phòng thực hành)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	45 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Nguyễn Thị Quỳnh
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không

- Học phần song hành:	Không
-----------------------	-------

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần giới thiệu những kiến thức về nhiễm khuẩn bệnh viện (NKBV), các nội dung của phòng ngừa chuẩn, các bệnh nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp và công tác giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện trong các cơ sở y tế. Các bài trong học phần sẽ trang bị cho sinh viên những năng lực về hệ thống tổ chức phòng chống nhiễm khuẩn, sự an toàn của người bệnh trong môi trường bệnh viện, các qui trình kiểm soát nhiễm khuẩn (KSNK), sử dụng bằng chứng liên quan đến nhiễm khuẩn. Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên kỹ năng, thái độ khi thực hiện các biện pháp phòng ngừa chuẩn nhằm kiểm soát được nhiễm khuẩn bệnh viện tại các cơ sở y tế.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐ LN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Vận dụng được các kiến thức nhiễm khuẩn bệnh viện, phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa bổ sung vào công việc chuyên môn Điều dưỡng
CLO2	K3	Vận dụng kiến thức về nhiễm khuẩn bệnh viện để phát hiện nguyên nhân, thực hiện các biện pháp phòng ngừa thường gặp và tham gia giám sát NKBV nhằm đảm bảo an toàn người bệnh.
CLO3	S3	Thực hiện chính xác các kỹ thuật trong KSNK
CLO4	S3	Vận hành và quản lý theo đúng qui trình các trang thiết bị thiết yếu tại phòng thực hành. Thiết lập được môi trường làm việc an toàn và hiệu quả.
CLO5	A3	Thể hiện tinh thần trách nhiệm và chủ động rèn luyện tác phong làm việc chuyên nghiệp; tuân thủ nghiêm túc các nội quy, quy chế và đạo đức nghề nghiệp.

33. CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LỚN CÓ BỆNH NỘI KHOA

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa	Tên tiếng Anh: Adult Nursing – Internal Medical Care
2-Mã môn học:	7DDU020
3-Số tín chỉ môn học	03
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	3 TC (45 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	90 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS: Trần Thị Thảo

8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	7DDU017
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng nhận định, chăm sóc và giáo dục sức khỏe cho người lớn bị các bệnh nội khoa thông thường. Qua đó giúp sinh người học tự tin khi tiến hành chăm sóc người bệnh nội khoa tại bệnh viện và cộng đồng một cách hiệu quả, an toàn. Học phần Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa phần lý thuyết được phân bổ thành 20 bài; giảng dạy 45 tiết.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Vận dụng được kiến thức về nguyên nhân, yếu tố nguy cơ, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, điều trị, biến chứng và phòng bệnh để nhận định và chăm sóc người bệnh nội khoa thường gặp.
CLO2	K4	Phân tích được dữ liệu và lập được kế hoạch chăm sóc cho tình huống lâm sàng các bệnh nội khoa cụ thể. Giải thích được các can thiệp điều dưỡng và lý do can thiệp.
CLO3	A3	Thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ và tác phong làm việc chuyên nghiệp; tuân thủ các nội quy của đơn vị, quy định của pháp luật và thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc và xã hội.

34. THỰC HÀNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LỚN CÓ BỆNH NỘI KHOA 1

1-Tên học phần (Tiếng việt): Thực hành Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 1	Tên tiếng anh: Adult Nursing – Internal Medical Care Practicum 1
2-Mã môn học:	7DDU021
3-Số tín chỉ môn học	2 (0,2)
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	0 TC (0 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	2 TC (90 giờ thực hành tại bệnh viện)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	30 giờ

7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Trần Thị Thảo
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần Thực hành Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng nhận định, chẩn đoán, chăm sóc và giáo dục sức khỏe cho người lớn mắc các bệnh Nội khoa các bệnh tim mạch, tiêu hóa, hô hấp. Qua đó giúp sinh viên tự tin khi tiến hành chăm sóc cho người bệnh Nội khoa tại bệnh viện và cộng đồng một cách hiệu quả, an toàn.

Học phần gồm 90 tiết thực tập trong 2 tuần tại bệnh viện (mỗi tuần 5,5 ngày, trực đêm, trực thứ 7, chủ nhật tại bệnh viện). Tại các khoa lâm sàng sinh viên thực tập các kỹ thuật Điều dưỡng cơ sở 1 và 2 (các kỹ thuật này sẽ được chấm điểm theo tiêu chí chấm điểm tay nghề đã được xây dựng sẵn); chăm sóc người bệnh, nhận định tình trạng người bệnh và lập các kế hoạch chăm sóc trên từng người bệnh cụ thể, nộp cho giảng viên hướng dẫn vào cuối đợt thực tập (mỗi tuần sinh viên chia nhóm làm kế hoạch chăm sóc và bình kế hoạch chăm sóc). Sinh viên làm các kỹ thuật, thủ thuật trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của các Điều dưỡng lâm sàng tại bệnh viện, giảng viên phụ trách. Sinh viên tham gia trực theo sự phân công của giảng viên hướng dẫn hoặc khoa phòng thực tập.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐ LN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	S4	Thực hiện được thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh Nội khoa mắc các bệnh về tim mạch, hô hấp và tiêu hóa
CLO2	S4	Nhận định, phân tích được các dữ liệu lâm sàng và lập được kế hoạch chăm sóc cho các bệnh nhân cụ thể tại khoa.
CLO3	S3	Thực hiện đúng và phối hợp các hoạt động chăm sóc người bệnh theo nhóm, khoa, phòng; sử dụng an toàn, chính xác và hiệu quả các trang thiết bị trong quy trình chăm sóc sức khỏe theo hướng dẫn.
CLO4	A3	Thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ và tác phong làm việc chuyên nghiệp; tuân thủ các nội quy của đơn vị, quy định của pháp luật và thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc và xã hội.

35. THỰC HÀNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LỚN CÓ BỆNH NỘI KHOA 2

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Thực hành Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa 2	Tên tiếng Anh: Adult Nursing – Internal Medical Care Practicum 2
---	--

2-Mã môn học:	7DDU022
3-Số tín chỉ môn học	2 (0,2)
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	0 TC (0 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	2 TC (90 giờ thực hành bệnh viện)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	30 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: ThS. Trần Thị Thảo
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần Thực hành Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng nhận định, chẩn đoán, chăm sóc và giáo dục sức khỏe cho người lớn mắc các bệnh tiết niệu, bệnh cơ xương-khớp, bệnh nội tiết và các bệnh về máu. Qua đó giúp sinh viên tự tin khi tiến hành chăm sóc cho người bệnh nội khoa tại bệnh viện và cộng đồng một cách hiệu quả, an toàn. Học phần gồm 90 tiết thực tập trong 2 tuần tại bệnh viện (mỗi tuần 5,5 ngày, trực đêm, trực thứ 7, chủ nhật tại bệnh viện). Tại các khoa lâm sàng sinh viên thực tập các kỹ thuật Điều dưỡng cơ sở 1 và 2 (các kỹ thuật này sẽ được chấm điểm theo tiêu chí chấm điểm tay nghề đã được xây dựng sẵn); chăm sóc người bệnh, nhận định tình trạng người bệnh và lập các kế hoạch chăm sóc trên từng người bệnh cụ thể, nộp cho giảng viên hướng dẫn vào cuối đợt thực tập (mỗi tuần sinh viên chia nhóm làm kế hoạch chăm sóc và bình kế hoạch chăm sóc). Sinh viên làm các kỹ thuật, thủ thuật trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của các Điều dưỡng lâm sàng tại bệnh viện, giảng viên phụ trách. Sinh viên tham gia trực theo sự phân công của giảng viên hướng dẫn hoặc khoa phòng thực tập.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	S4	Thực hiện thành thạo được các kỹ thuật điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh nội khoa mắc các bệnh về tiết niệu, cơ xương khớp, nội tiết và người mắc các bệnh về máu
CLO2	S4	Nhận định, phân tích được các dữ liệu lâm sàng và lập được kế hoạch chăm sóc cho các người bệnh cụ thể tại khoa.
CLO3	S3	Thực hiện đúng và phối hợp các hoạt động chăm sóc người bệnh theo nhóm, khoa, phòng; sử dụng an toàn, chính xác và hiệu quả các trang thiết bị trong quy trình chăm sóc sức khỏe

		theo hướng dẫn.
CLO4	A3	Thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ và tác phong làm việc chuyên nghiệp; tuân thủ các nội quy của đơn vị, quy định của pháp luật và thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc và xã hội.

36. CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LỚN CÓ BỆNH NGOẠI KHOA

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa	Tên tiếng Anh: Adult Nursing - Surgical Care
2-Mã môn học:	7DDU023
3-Số tín chỉ môn học	03
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	3 TC (45 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	90 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Nguyễn Thị Phương
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	7DDU017
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức về lịch sử hình thành, đặc điểm ngoại khoa, chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng ngoại khoa, các vấn đề cần chuẩn bị cho người bệnh trước mổ và những vấn đề thường gặp trên người bệnh sau mổ. Ngoài ra, học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức về chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa và chuyên khoa hệ ngoại như: Hệ tiết niệu, hệ tiêu hóa, hệ thần kinh, chấn thương chỉnh hình và các bệnh lý ngoại khoa khác.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐ LN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Vận dụng được kiến thức về điều dưỡng ngoại khoa và quy trình chăm sóc người bệnh trước và sau mổ thuộc các chuyên khoa tiêu hóa, tiết niệu, thần kinh và chấn thương chỉnh hình vào công việc chuyên môn.
CLO2	K4	Phân tích được dữ liệu và lập được kế hoạch chăm sóc cho tình huống lâm sàng các bệnh ngoại khoa cụ thể. Giải thích được các can thiệp điều dưỡng và lý do can thiệp.

CLO3	A3	Thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ và tác phong làm việc chuyên nghiệp; tuân thủ các nội quy của đơn vị, quy định của pháp luật và thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc và xã hội.
------	----	---

37. THỰC HÀNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LỚN CÓ BỆNH NGOẠI KHOA 1

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh ngoại khoa 1	Tên tiếng Anh: Adult Nursing – Surgical Care Practicum 1
2-Mã môn học:	7DDU024
3-Số tín chỉ môn học	2 (0, 2)
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	0 TC (0 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	2 TC (90 giờ thực hành tại bệnh viện)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	30 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Nguyễn Thị Phương
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng nhận định, chẩn đoán, chăm sóc và giáo dục sức khỏe cho người lớn mắc các bệnh ngoại khoa như ngoại tiêu hoá, tiết niệu. Qua đó giúp sinh viên tự tin khi tiến hành chăm sóc cho người bệnh ngoại khoa tại bệnh viện hiệu quả, an toàn.

Học phần gồm 90 tiết thực tập trong 2 tuần tại bệnh viện (mỗi tuần 5,5 ngày, trực đêm, trực thứ 7, chủ nhật tại bệnh viện). Tại các khoa lâm sàng sinh viên thực tập các kỹ thuật Điều dưỡng cơ sở 1 và 2 (các kỹ thuật này sẽ được chấm điểm theo tiêu chí chấm điểm tay nghề đã được xây dựng sẵn); chăm sóc người bệnh, nhận định tình trạng người bệnh và lập các kế hoạch chăm sóc trên từng người bệnh cụ thể, nộp cho giảng viên hướng dẫn vào cuối đợt thực tập (mỗi tuần sinh viên chia nhóm làm kế hoạch chăm sóc và bình kế hoạch chăm sóc). Sinh viên làm các kỹ thuật, thủ thuật trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của các Điều dưỡng lâm sàng tại bệnh viện, giảng viên phụ trách. Sinh viên tham gia trực theo sự phân công của giảng viên hướng dẫn hoặc khoa phòng thực tập.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐ LN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	S4	Thực hiện thành thạo được các kỹ thuật điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh ngoại khoa hệ tiêu hóa, tiết niệu.
CLO2	S4	Nhận định, phân tích được các dữ liệu lâm sàng và lập kế hoạch chăm sóc trước và sau mổ theo từng tình huống người bệnh cụ thể.
CLO3	S3	Thực hiện đúng và phối hợp các hoạt động chăm sóc người bệnh theo nhóm, khoa, phòng; sử dụng an toàn, chính xác và hiệu quả các trang thiết bị trong quy trình chăm sóc sức khỏe theo hướng dẫn.
CLO4	A3	Thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ và tác phong làm việc chuyên nghiệp; tuân thủ các nội quy của đơn vị, quy định của pháp luật và thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc và xã hội.

38. THỰC HÀNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LỚN CÓ BỆNH NGOẠI KHOA 2

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2	Tên tiếng Anh: Adult Nursing – Surgical Care Practicum 2
2-Mã môn học:	7DDU025
3-Số tín chỉ môn học	2 (0, 2)
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	0 TC (0 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	2 TC (90 giờ thực hành tại bệnh viện)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	30 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Nguyễn Thị Phương
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng nhận định, chẩn đoán, chăm sóc và giáo dục sức khỏe cho người lớn mắc các bệnh ngoại chấn thương chỉnh hình, ngoại thần kinh và các bệnh lý khác thuộc hệ Ngoại. Qua đó giúp sinh viên tự tin khi tiến hành chăm sóc cho người bệnh ngoại khoa tại bệnh viện hiệu quả, an toàn. Học phần gồm 90 tiết thực tập trong 2 tuần tại bệnh viện (mỗi tuần 5,5 ngày, trực đêm, trực thứ 7, chủ nhật tại bệnh viện). Tại các khoa lâm sàng sinh viên thực tập các kỹ thuật Điều dưỡng cơ sở

1 và 2 (các kỹ thuật này sẽ được chấm điểm theo tiêu chí chấm điểm tay nghề đã được xây dựng sẵn); chăm sóc người bệnh, nhận định tình trạng người bệnh và lập các kế hoạch chăm sóc trên từng người bệnh cụ thể, nộp cho giảng viên hướng dẫn vào cuối đợt thực tập (mỗi tuần sinh viên chia nhóm làm kế hoạch chăm sóc và bình kế hoạch chăm sóc). Sinh viên làm các kỹ thuật, thủ thuật trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của các Điều dưỡng lâm sàng tại bệnh viện, giảng viên phụ trách. Sinh viên tham gia trực theo sự phân công của giảng viên hướng dẫn hoặc khoa phòng thực tập.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐ LN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	S4	Thực hiện thành thạo được các kỹ thuật điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh ngoại chấn thương chỉnh hình, ngoại thần kinh và các bệnh lý khác thuộc hệ Ngoại.
CLO2	S4	Nhận định, phân tích được các dữ liệu lâm sàng và lập kế hoạch chăm sóc trước và sau mổ theo từng tình huống người bệnh cụ thể.
CLO3	S3	Thực hiện đúng và phối hợp các hoạt động chăm sóc người bệnh theo nhóm, khoa, phòng; sử dụng an toàn, chính xác và hiệu quả các trang thiết bị trong quy trình chăm sóc sức khỏe theo hướng dẫn.
CLO4	A3	Thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ và tác phong làm việc chuyên nghiệp; tuân thủ các nội quy của đơn vị, quy định của pháp luật và thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc và xã hội.

39. CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRẺ EM

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Chăm sóc sức khỏe trẻ em	Tên tiếng Anh: Pediatric nursing care
2-Mã môn học:	7DDU026
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	90 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Trần Thị Thảo
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	7DDU017
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Đây là học phần bắt buộc đối với sinh viên khối ngành Điều dưỡng. Mục đích của học phần là trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm giải phẫu, sinh lý và sự phát triển của các cơ quan trong cơ thể trẻ từ khi sinh ra cho đến khi dậy thì. Dựa vào sự phát triển này để ứng dụng trên lâm sàng việc chăm sóc, giáo dục trẻ cho phù hợp với từng lứa tuổi cũng như phát hiện sớm các bất thường để xử trí kịp thời, giúp cho trẻ phát triển toàn diện. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức về định nghĩa, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng một số bệnh thường gặp ở trẻ em, từ đó đưa ra các biện pháp phòng chống, giáo dục sức khỏe cho bà mẹ và gia đình trẻ. Bên cạnh đó, sinh viên còn được phân tích một số các tình huống lâm sàng, từ đó sẽ giúp sinh viên hiểu sâu hơn và biết cách phân loại bệnh khi đi thực tập tại bệnh viện.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K4	Phân tích được các đặc điểm giải phẫu, sinh lý của các hệ cơ quan trong cơ thể trẻ, và ứng dụng được trong các tình huống lâm sàng
CLO2	K4	Phân tích được các vấn đề sức khỏe của bệnh nhi để xác định ưu tiên chăm sóc, mục tiêu điều dưỡng và lựa chọn can thiệp phù hợp cho từng chẩn đoán điều dưỡng.
CLO3	K3	Vận dụng được kiến thức về kỹ thuật và quy trình điều dưỡng trong lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhi.
CLO4	A3	Thể hiện thái độ tích cực trong học tập và chăm sóc bệnh nhi; có tinh thần trách nhiệm, khiêm tốn, trung thực và hợp tác trong thực hiện nhiệm vụ chăm sóc.

40. THỰC HÀNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRẺ EM

1-Tên học phần (Tiếng Việt):	Tên tiếng Anh:
Thực hành chăm sóc sức khỏe trẻ em	Practicum Pediatric nursing care
2-Mã môn học:	7DDU024
3-Số tín chỉ môn học	2 (0, 2)
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	0 TC (0 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	2 TC (90 giờ thực hành tại bệnh viện)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	30 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Nguyễn Thị Phương
8. Điều kiện tham gia học phần:	

- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng nhận định, chẩn đoán, chăm sóc và giáo dục sức khỏe cho người lớn mắc các bệnh ngoại khoa như ngoại tiêu hóa, tiết niệu. Qua đó giúp sinh viên tự tin khi tiến hành chăm sóc cho người bệnh ngoại khoa tại bệnh viện hiệu quả, an toàn. Học phần gồm 90 tiết thực tập trong 2 tuần tại bệnh viện (mỗi tuần 5,5 ngày, trực đêm, trực thứ 7, chủ nhật tại bệnh viện). Tại các khoa lâm sàng sinh viên thực tập các kỹ thuật Điều dưỡng cơ sở 1 và 2 (các kỹ thuật này sẽ được chấm điểm theo tiêu chí chấm điểm tay nghề đã được xây dựng sẵn); chăm sóc người bệnh, nhận định tình trạng người bệnh và lập các kế hoạch chăm sóc trên từng người bệnh cụ thể, nộp cho giảng viên hướng dẫn vào cuối đợt thực tập (mỗi tuần sinh viên chia nhóm làm kế hoạch chăm sóc và bình kế hoạch chăm sóc). Sinh viên làm các kỹ thuật, thủ thuật trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của các Điều dưỡng lâm sàng tại bệnh viện, giảng viên phụ trách. Sinh viên tham gia trực theo sự phân công của giảng viên hướng dẫn hoặc khoa phòng thực tập.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	S4	Thực hiện thành thạo được các kỹ thuật điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh ngoại khoa hệ tiêu hóa, tiết niệu.
CLO2	S4	Nhận định, phân tích được các dữ liệu lâm sàng và lập kế hoạch chăm sóc trước và sau mổ theo từng tình huống người bệnh cụ thể.
CLO3	S3	Thực hiện đúng và phối hợp các hoạt động chăm sóc người bệnh theo nhóm, khoa, phòng; sử dụng an toàn, chính xác và hiệu quả các trang thiết bị trong quy trình chăm sóc sức khỏe theo hướng dẫn.
CLO4	A3	Thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ và tác phong làm việc chuyên nghiệp; tuân thủ các nội quy của đơn vị, quy định của pháp luật và thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc và xã hội.

41. QUẢN LÝ ĐIỀU DƯỠNG

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Quản lý điều dưỡng	Tên tiếng Anh: Nursing Management
2-Mã môn học:	7DDU028
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành

5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	60 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	TS. Vi Thị Thanh Thủy
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần Quản lý điều dưỡng trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng về quản lý, lãnh đạo và hệ thống tổ chức y tế, điều dưỡng tại Việt Nam. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể áp dụng được các kỹ năng quản lý cơ bản cũng như mô tả được hệ thống tổ chức quản lý y tế, quản lý điều dưỡng tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K4	Phân tích quá trình hình thành hệ thống tổ chức điều dưỡng Việt Nam, các hoạt động quản lý điều dưỡng trong các lĩnh vực nhân lực, huấn luyện – đào tạo, chuyên môn, quản lý tài sản, vật tư. Khái niệm lãnh đạo, sự khác nhau giữa quản lý và lãnh đạo.
CLO2	S4	Tổ chức hoạt động làm việc nhóm, giao tiếp giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng.
CLO3	A3	Thể hiện thái độ đúng đắn trong định hướng nghề nghiệp; có tinh thần học hỏi, hợp tác và ý thức rèn luyện để đáp ứng yêu cầu của công việc.

42. CHĂM SÓC SỨC KHỎE PHỤ NỮ, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	Tên tiếng Anh: Health care for Women, Mothers, Families
2-Mã môn học:	7DDU030
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)

- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	90 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Nguyễn Thị Phương
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	7DDU017
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe phụ nữ; sức khỏe bà mẹ khi có thai; bà mẹ trong đẻ; bà mẹ, trẻ sơ sinh sau đẻ; chăm sóc phụ khoa từ đó vận dụng để giải quyết tình huống hoặc lập kế hoạch chăm sóc bài tập tình huống sản phụ khoa. Học phần gồm 45 tiết lý thuyết tại giảng đường. Mỗi nội dung, sinh viên phải có thời gian tự học và học trên lớp tích cực thông qua trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm.. để vận dụng kiến thức cơ bản làm các bài tập tình huống.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K4	Phân tích được đặc điểm sinh lý và bệnh lý của phụ nữ trong các giai đoạn dậy thì, mang thai, mãn kinh; phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe của phụ nữ và trẻ sơ sinh; làm rõ mối liên hệ giữa chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh ngay sau sinh.
CLO2	K3	Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành sản phụ khoa để Lập kế hoạch chăm sóc và giải quyết tình huống cho bài tập tình huống sản phụ khoa
CLO3	A3	Thể hiện tinh thần tích cực trong học tập; chủ động tham gia làm việc nhóm, giao tiếp và rèn luyện tư duy phản biện, kỹ năng tự học.

43. THỰC HÀNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE PHỤ NỮ BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Thực hành chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình.	Tên tiếng Anh: Practicum Health care for Women, Mothers, Families
2-Mã môn học:	7DDU020
3-Số tín chỉ môn học	2 (0, 2)
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	0 TC (0 giờ)

- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	2 TC (90 giờ thực hành tại bệnh viện)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	30 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Nguyễn Thị Quỳnh
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần thực hành chăm sóc sức khỏe Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình cung cấp cho sinh viên những kỹ năng nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, chăm sóc và giáo dục sức khỏe cho người bệnh phụ khoa, thai phụ, sản phụ và chăm sóc trẻ ngay sau sinh. Học phần gồm 90 tiết thực tập trong 2 tuần tại bệnh viện (mỗi tuần 5,5 ngày, trực đêm, trực thứ 7, chủ nhật tại bệnh viện). Tại các khoa lâm sàng sinh viên thực tập các kỹ thuật Điều dưỡng cơ sở 1 và 2 (các kỹ thuật này sẽ được chấm điểm theo tiêu chí chấm điểm tay nghề đã được xây dựng sẵn); chăm sóc người bệnh, nhận định tình trạng người bệnh và lập các kế hoạch chăm sóc trên từng người bệnh cụ thể, nộp cho giảng viên hướng dẫn vào cuối đợt thực tập (mỗi tuần sinh viên chia nhóm làm kế hoạch chăm sóc và bình kế hoạch chăm sóc). Sinh viên làm các kỹ thuật, thủ thuật trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của các Điều dưỡng lâm sàng tại bệnh viện, giảng viên phụ trách. Sinh viên tham gia trực theo sự phân công của giảng viên hướng dẫn hoặc khoa phòng thực tập.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐ LN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	S4	Lập và thực hiện thành thạo kế hoạch chăm sóc trên người bệnh phụ khoa.
CLO2	S4	Lập và thực hiện thành thạo kế hoạch chăm sóc trên các thai phụ, sản phụ, trẻ sơ sinh ngay sau đẻ
CLO3	S3	Thực hiện đúng và phối hợp các hoạt động chăm sóc người bệnh theo nhóm, khoa, phòng; sử dụng an toàn, chính xác và hiệu quả các trang thiết bị trong quy trình chăm sóc sức khỏe theo hướng dẫn.
CLO4	A3	Thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ và tác phong làm việc chuyên nghiệp; tuân thủ các nội quy của đơn vị, quy định của pháp luật và thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc và xã hội.

44. CHĂM SÓC SỨC KHỎE TÂM THẦN

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Chăm sóc sức khỏe tâm thần	Tên tiếng Anh: Mental health care
---	---

2-Mã môn học:	7DDU031
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	1 TC (15 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	01TC (45 giờ) (Thực hành tại bệnh viện)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	45 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Nguyễn Thị Phương
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần này Lý thuyết gồm 15 tiết bao gồm những kiến thức cơ bản về sức khỏe tâm thần và chăm sóc sức khỏe tâm thần; các phương pháp trị liệu; chăm sóc cho người mắc các bệnh tâm thần; thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc cho người mắc bệnh tâm thần (lập kế hoạch và thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh. Phần thực hành tại bệnh viện: bao gồm 45 tiết thực tập trong 1 tuần tại bệnh. Tại khoa lâm sàng sinh viên thực tập các kỹ thuật Điều dưỡng cơ sở 1 và chăm sóc người bệnh, nhận định tình trạng người bệnh và lập các kế hoạch chăm sóc trên từng người bệnh cụ thể, nộp cho giảng viên hướng dẫn vào cuối đợt thực tập (mỗi tuần sinh viên chia nhóm làm kế hoạch chăm sóc và bình kế hoạch chăm sóc). Sinh viên làm các kỹ thuật, thủ thuật trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của các Điều dưỡng lâm sàng tại bệnh viện, giảng viên phụ trách. Sinh viên tham gia trực theo sự phân công của giảng viên hướng dẫn hoặc khoa phòng thực tập.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Vận dụng được kiến thức về bệnh tâm thần để đánh giá, nhận định các vấn đề sức khỏe và nhu cầu sức khỏe của người bệnh tâm thần từ đó lập được kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch chăm sóc và nâng cao sức khỏe tâm thần
CLO2	K4	Nhận định và phân tích được các vấn đề sức khỏe, bệnh tật để kịp thời đưa ra các biện pháp xử trí và chăm sóc người bệnh phù hợp.
CLO3	S4	Thực hiện đầy đủ và thành thạo các kỹ thuật chăm sóc người bệnh và điều chỉnh được kế hoạch chăm sóc dựa vào tình trạng sức khỏe người bệnh và kết quả mong đợi.

CLO4	S3	Thực hiện đúng và phối hợp các hoạt động chăm sóc người bệnh theo nhóm, khoa, phòng; sử dụng an toàn, chính xác và hiệu quả các trang thiết bị trong quy trình chăm sóc sức khỏe theo hướng dẫn.
CLO5	A3	Hình thành tác phong chuyên nghiệp, thái độ đúng đắn, ân cần, chu đáo trong chăm sóc người bệnh tâm thần tại đơn vị thực tập.

45. CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH CẤP CỨU VÀ CHĂM SÓC TÍCH CỰC

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	Tên tiếng Anh: Emergency and Intensive Nursing Care
2-Mã môn học:	7DDU032
3-Số tín chỉ môn học	2 (1,1)
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	1 TC (15 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	1 TC (45 giờ thực hành tại bệnh viện)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	45 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Nguyễn Thu Thủy
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Phần lý thuyết: gồm 15 tiết giúp người học được cung cấp những kiến thức cơ bản về cấp cứu và hồi sức tích cực. Là chuyên khoa đòi hỏi các kỹ thuật cấp cứu được thực hiện một cách khẩn trương - kịp thời - chính xác trong các trường hợp tai nạn, thương tích, các bệnh cấp tính nguy kịch, ngộ độc... cũng như thành thạo quy trình chăm sóc người bệnh cấp cứu và hồi sức tích cực theo đúng chuẩn năng lực điều dưỡng nhằm hạn chế tử vong và di chứng cho người bệnh cấp cứu. Phần thực hành tại bệnh viện: bao gồm 45 tiết thực tập trong 1 tuần tại bệnh. Tại khoa lâm sàng sinh viên thực tập các kỹ thuật Điều dưỡng cơ sở 1 và chăm sóc người bệnh, nhận định tình trạng người bệnh và lập các kế hoạch chăm sóc trên từng người bệnh cụ thể, nộp cho giảng viên hướng dẫn vào cuối đợt thực tập (mỗi tuần sinh viên chia nhóm làm kế hoạch chăm sóc và bình kế hoạch chăm sóc). Sinh viên làm các kỹ thuật, thủ thuật trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của các Điều dưỡng lâm sàng tại bệnh viện, giảng viên phụ trách. Sinh viên tham gia trực theo sự phân công của giảng viên hướng dẫn hoặc khoa phòng thực tập.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K4	Phân tích và lý giải được nguyên nhân, triệu chứng, quy trình xử trí và chăm sóc tích cực trong các trường hợp cấp cứu thường gặp, làm cơ sở xây dựng kế hoạch chăm sóc phù hợp.
CLO2	S4	Thực hiện đầy đủ và thành thạo các kỹ thuật chăm sóc người bệnh và điều chỉnh được kế hoạch chăm sóc dựa vào tình trạng sức khỏe người bệnh và kết quả mong đợi.
CLO3	S3	Thực hiện đúng và phối hợp các hoạt động chăm sóc người bệnh theo nhóm, khoa, phòng; sử dụng an toàn, chính xác và hiệu quả các trang thiết bị trong quy trình chăm sóc sức khỏe theo hướng dẫn.
CLO4	A3	Gìn giữ phẩm chất đạo đức của người điều dưỡng, có thái độ và tác phong làm việc chuyên nghiệp. Tuân thủ các nội quy của đơn vị, quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm cá nhân trong công việc và xã hội.

46. CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI BỆNH TRUYỀN NHIỄM

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	Tên tiếng Anh: Infectious Diseases in Nursing
2-Mã môn học:	7DDU033
3-Số tín chỉ môn học	3 (2,1)
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	1 TC (45 giờ thực hành tại bệnh viện)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	75 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Nguyễn Thu Thủy
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm phần lý thuyết là môn học nhằm cung cấp những kiến thức đại cương bệnh truyền nhiễm, các đặc điểm dịch tễ học bệnh truyền nhiễm, khả năng gây bệnh; đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng; phương pháp phòng và điều trị bệnh truyền nhiễm; báo dịch và ngăn chặn dịch khi có đợt dịch bùng phát; lập và thực

hiện kế hoạch chăm sóc theo quy trình 5 bước (nhận định, chẩn đoán điều dưỡng và mục tiêu mong chờ, can thiệp điều dưỡng, thực hiện, đánh giá) cho người bệnh bị các bệnh truyền nhiễm. Phần thực hành tại bệnh viện: bao gồm 45 tiết thực tập trong 1 tuần tại bệnh. Tại khoa lâm sàng sinh viên thực tập các kỹ thuật Điều dưỡng cơ sở 1 và chăm sóc người bệnh, nhận định tình trạng người bệnh và lập các kế hoạch chăm sóc trên từng người bệnh cụ thể, nộp cho giảng viên hướng dẫn vào cuối đợt thực tập (mỗi tuần sinh viên chia nhóm làm kế hoạch chăm sóc và bình kế hoạch chăm sóc). Sinh viên làm các kỹ thuật, thủ thuật trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của các Điều dưỡng lâm sàng tại bệnh viện, giảng viên phụ trách. Sinh viên tham gia trực theo sự phân công của giảng viên hướng dẫn hoặc khoa phòng thực tập.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K4	Vận dụng được kiến thức về dịch tễ học, cơ chế gây bệnh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của các bệnh truyền nhiễm trong nhận định và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh.
CLO2	S4	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng và điều chỉnh được kế hoạch chăm sóc dựa vào tình trạng sức khỏe người bệnh và kết quả mong đợi.
CLO3	S3	Thực hiện đúng quy trình và phối hợp hiệu quả các hoạt động chăm sóc người bệnh theo nhóm, khoa, phòng; sử dụng và bảo quản trang thiết bị chăm sóc sức khỏe an toàn, chính xác theo hướng dẫn.
CLO4	A3	Thể hiện thái độ tích cực, tôn trọng và tuân thủ các quy định của đơn vị và pháp luật; đề xuất và chia sẻ các hành vi thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tác phong làm việc chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm trong công việc cũng như với xã hội.

47. CHĂM SÓC CHO NGƯỜI CẦN ĐƯỢC PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng	Tên tiếng Anh: Rehabilitation in Nursing
2-Mã môn học:	7DDU034
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	01 TC (15 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	01 TC (45 giờ) (Thực hành tại bệnh viện)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm,	45 giờ

dự kiểm tra, đánh giá	
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	TS. Bùi Tuấn Khoa
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần Chăm sóc cho người cần phục hồi chức năng là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành Điều Dưỡng. Học phần giúp cho sinh viên hiểu rõ kiến thức cơ bản về phục hồi chức năng và chăm sóc người cần được phục hồi chức năng. Sau khi học xong học phần này người học có khả năng có khả năng thực hiện được các kỹ thuật về phục hồi chức năng

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Vận dụng được các kiến thức đại cương về phục hồi chức năng; vai trò của điều dưỡng trong lĩnh vực phục hồi chức năng; các thương tật thứ phát thường gặp và cách phòng ngừa; vận động trị liệu; các phương pháp vật lý trị liệu vào công việc chuyên môn điều dưỡng.
CLO2	K3	Vận dụng được các kiến thức về tình trạng khiếm khuyết và các can thiệp điều dưỡng trong chăm sóc phục hồi chức năng cho người bệnh liệt nửa người sau tai biến mạch máu não, người bệnh tổn thương tủy sống để lập kế hoạch chăm sóc phù hợp..
CLO3	S3	Thực hiện được đúng một số kỹ thuật vật lý trị liệu, phục hồi chức năng chăm sóc trên người bệnh
CLO 4	S3	Thực hiện được việc sử dụng và bảo quản đúng quy trình các trang thiết bị trong chăm sóc, phục hồi chức năng, đảm bảo an toàn cho người bệnh và bản thân
CLO 5	A3	Thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ đúng đắn và tác phong làm việc chuyên nghiệp trong chăm sóc người bệnh.

48. CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Tên tiếng anh: Community Health Nursing
2-Mã môn học:	7DDU034
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	01 TC (15 giờ)

- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	01 TC (45 giờ thực tập tại cộng đồng)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	45 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS. Nguyễn Thu Thủy
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về chăm sóc sức khỏe cộng đồng; vai trò của người điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe ban đầu; các vấn đề thuộc sức khỏe cộng đồng (dịch tễ học, chẩn đoán vấn đề sức khỏe của một nhóm người, của một gia đình hay của một cộng đồng); các xác định vấn đề sức khỏe của cộng đồng và lập kế hoạch can thiệp (lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc sức khỏe cộng đồng); tổ chức quản lý và điều hành công việc khám chữa bệnh, quản lý bệnh tật của trạm y tế xã phường

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K4	Phân tích được vai trò, chức năng, nhiệm vụ và chuẩn năng lực của người điều dưỡng cộng đồng cũng như cơ cấu nhân lực, chức năng, nhiệm vụ của trạm y tế xã/phường theo quy định của Bộ y tế; ứng dụng trong thực hành chăm sóc sức khỏe cộng đồng; Phân tích được cách xác định được vấn đề sức khỏe, sức khỏe ưu tiên tại địa phương. Lập được kế hoạch chăm sóc sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng.
CLO2	K4	Thực hiện được một số phân tích về vấn đề về sức khỏe và bệnh tật của cá nhân, gia đình và cộng đồng.
CLO3	S4	Phối hợp nhuần nhuyễn và linh hoạt trong việc thực hiện các can thiệp chăm sóc, tư vấn – giáo dục sức khỏe phù hợp với nhu cầu ưu tiên của cá nhân, gia đình và cộng đồng, đảm bảo hiệu quả và an toàn.
CLO4	S4	Thể hiện được kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp ứng xử khi nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc cá nhân, gia đình, cộng đồng.
CLO5	A3	Hình thành phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, thái độ tác phong làm việc chuyên nghiệp. Tuân thủ các quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm cá nhân trong công việc và xã hội.

49. CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI CAO TUỔI

1-Tên học phần (Tiếng Việt):	Tên tiếng Anh:
-------------------------------------	-----------------------

Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Gerontological Nursing
2-Mã môn học:	7DDU036
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành bắt buộc
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	60 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Nguyễn Thị Quỳnh
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần trang bị những kiến thức, kỹ năng thực hành điều dưỡng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Học phần cũng sẽ củng cố cho sinh viên các nội dung liên quan thực tế về các mô hình và cách thức hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong nước/quốc tế trong lĩnh vực thực hành và nghiên cứu về Lão khoa nhằm nâng cao năng lực điều dưỡng, hội nhập với nền Y học hiện đại trên thế giới trong bối cảnh già hóa dân số là xu hướng toàn cầu.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Mã CĐR của HP	TĐLN	Nội dung CĐR của HP
CLO1	K3	Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe và tuổi thọ; vận dụng kiến thức về đặc điểm sinh lý, tâm lý và bệnh lý thường gặp để đề xuất biện pháp chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi.
CLO2	K4	Đánh giá được thông tin về các vấn đề sức khỏe và bệnh tật thường gặp ở người cao tuổi; tổng hợp và ra quyết định lập kế hoạch chăm sóc toàn diện, phù hợp từng đối tượng, nhằm nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống người cao tuổi
CLO3	A3	Thể hiện thái độ tích cực, đề xuất và chia sẻ các hành vi thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; ủng hộ và tuân thủ tác phong làm việc chuyên nghiệp, các quy định pháp luật; thể hiện tinh thần trách nhiệm cá nhân trong công việc và với cộng đồng.

50. THỰC HÀNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI CAO TUỔI

1-Tên học phần (Tiếng Việt):	Tên tiếng Anh:
Thực hành chăm sóc sức khỏe người cao	Gerontological Nursing

tuổi	
2-Mã môn học:	7DDU037
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	0 TC (0 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	02 TC (90giờ thực hành tại bệnh viện)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	0 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phần thực tập bệnh viện cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng nhận định, chẩn đoán, chăm sóc và giáo dục sức khỏe cho người cao tuổi mắc các bệnh thường gặp. Qua đó giúp sinh viên tự tin khi tiến hành chăm sóc cho người cao tuổi tại bệnh viện và cộng đồng một cách hiệu quả, an toàn. Học phần thực hành tại bệnh viện bao gồm 90 tiết. Sinh viên thực tập các kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản; chăm sóc trên người bệnh cụ thể. Sinh viên thực hiện các thủ thuật trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của các Điều dưỡng tại bệnh viện, giảng viên phụ trách; tham gia trực theo sự phân công của giảng viên hướng dẫn hoặc khoa phòng thực tập.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐ LN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	S4	Phân tích được tình trạng sức khỏe, xác định vấn đề chăm sóc và thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng phù hợp để lập và triển khai kế hoạch chăm sóc toàn diện cho người cao tuổi theo từng tình huống cụ thể.
CLO2	S3	Thực hiện đúng và phối hợp các hoạt động chăm sóc người bệnh theo nhóm, khoa, phòng; sử dụng an toàn, chính xác và hiệu quả các trang thiết bị trong quy trình chăm sóc sức khỏe theo hướng dẫn.
CLO3	A3	Thể hiện thái độ tích cực, tôn trọng và yêu thương người bệnh; tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm và hành vi phù hợp trong thực hành chăm sóc sức khỏe.

51. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1-Tên học phần (Tiếng việt): Nghiên cứu khoa học	Tên tiếng anh: Nursing research
2-Mã môn học:	7DDU038
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Tự chọn
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	45 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Vi Thị Thanh Thủy
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần Nghiên cứu khoa học (NCKH) cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận về nghiên cứu khoa học nói chung và trong thực hành điều dưỡng nói riêng. Sau khi học qua học phần này sinh viên có khả năng đọc, tham khảo tài liệu, và phân tích được các nội dung một nghiên cứu cơ bản. Từ đó hiểu và vận dụng nghiên cứu khoa học vào trong thực tiễn lâm sàng phù hợp. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có kiến thức NCKH và vận dụng được các nội dung chính của đạo đức trong nghiên cứu khoa học.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Vận dụng được quy trình nghiên cứu khoa học và vai trò của nghiên cứu trong thực hành điều dưỡng để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong chăm sóc người bệnh.
CLO2	K4	Phân tích được nhu cầu sức khỏe và lựa chọn được các phương pháp nghiên cứu phù hợp vào thực hành điều dưỡng
CLO3	S3	Thực hiện được việc lập kế hoạch nghiên cứu và áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực hành điều dưỡng theo quy trình và hướng dẫn chuyên môn
CLO4	A3	Có ý thức, thái độ học tập tích cực trong xây dựng và triển khai nội dung nghiên cứu;

52. AN TOÀN NGƯỜI BỆNH

1-Tên học phần (Tiếng việt): An toàn người bệnh	Tên tiếng anh: Patient safety
2-Mã môn học:	7DDU039
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Tự chọn
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	60 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	Thạc sỹ: Vi Thị Thanh Thủy
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

An toàn người bệnh là học phần thuộc các môn chuyên ngành. Học phần này cung cấp cho sinh viên/học viên những kiến thức nhằm tối ưu hóa sự an toàn của người bệnh, cộng đồng, nhân viên y tế khi nhận và cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Sau khi học môn học này, sinh viên có kiến thức về tần suất các sai sót chuyên môn, sự cố y khoa, các nguyên nhân và các giải pháp để hạn chế các sai sót chuyên môn và sự cố y khoa tới mức thấp nhất có thể trong các cơ sở khám chữa bệnh. Hiện nay, An toàn người bệnh được Tổ chức Y tế thế giới (WHO) xếp vào hàng ưu tiên trong các chiến dịch hành động nhằm nâng cao sức khỏe con người.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Vận dụng được kiến thức về an toàn người bệnh, sự cố y khoa và văn hóa an toàn trong thực hành chăm sóc nhằm đảm bảo chất lượng và giảm thiểu rủi ro cho người bệnh.
CLO2	K4	Phân tích được nguyên nhân, yếu tố liên quan đến các sự cố y khoa, và thiết lập được giải pháp phòng ngừa phù hợp.
CLO3	A3	Thể hiện được thái độ học tập tích cực và chủ động thực hiện các hành động an toàn và văn hóa an toàn trong môi trường chăm sóc.

53. SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG

1-Tên học phần (Tiếng việt): Sức khỏe môi trường	Tên tiếng anh: Environmental Health
--	---

2-Mã môn học:	7DDU041
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Tự chọn
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	02 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	60 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS. Phạm Thu Thủy
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Môi trường là hệ thống các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo có tác động đối với sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật. Sức khỏe môi trường là môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những mối nguy hiểm trong môi trường và những ảnh hưởng của chúng lên sức khỏe. Trên cơ sở đó ứng dụng những phương pháp hiệu quả để bảo vệ con người khỏi những mối nguy hại từ môi trường, nâng cao sức khỏe bản thân, gia đình và cộng đồng. Học phần sức khỏe môi trường được phân bổ thành 11 bài; giảng dạy 30 tiết lý thuyết. sinh viên sẽ học tại giảng đường, đồng thời tự học bằng cách tìm các tài liệu làm các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Vận dụng được kiến thức về ô nhiễm môi trường, sức khỏe môi trường và các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng môi trường để nhận định, phân tích và đề xuất biện pháp bảo vệ sức khỏe cộng đồng trong các tình huống thực tế..
CLO2	K4	Phân tích nguyên nhân, hậu quả của các yếu tố nguy hại từ môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe con người.
CLO3	K4	Phân tích những ưu điểm và nhược điểm của các phương pháp xử lý và quản lý các yếu tố nguy cơ từ môi trường để áp dụng nhằm giảm thiểu hoặc ngăn chặn sự ảnh hưởng của các yếu tố đó đến sức khỏe con người.
CLO4	A3	Có ý thức, thái độ học tập nghiêm túc và thực hiện đúng các nội quy, quy chế của trường, lớp.

54. NÂNG CAO SỨC KHỎE VÀ HÀNH VI CON NGƯỜI

1-Tên học phần (Tiếng việt):	Tên tiếng anh:
-------------------------------------	-----------------------

Nâng cao sức khỏe và hành vi con người	Health Promotion
2-Mã môn học:	7DDU040
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Tự chọn
6-Phân bố thời gian	
- Lý thuyết	02 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	0 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS. Nguyễn Thu Thủy
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần Nâng cao sức khỏe và hành vi con người: gồm những kiến thức cơ bản về sức khỏe, các yếu tố quyết định sức khỏe, các cách tiếp cận nâng cao sức khỏe; các khái niệm cơ bản về hành vi con người; những yếu tố ảnh hưởng, quyết định hành vi con người và hành vi sức khỏe, mối liên quan giữa hành vi con người với các vấn đề sức khỏe, vai trò của nâng cao sức khỏe trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K3	Vận dụng được các nguyên tắc, yếu tố quyết định sức khỏe, mô hình lý thuyết và phương pháp tiếp cận về nâng cao sức khỏe để xây dựng và triển khai hoạt động nâng cao sức khỏe phù hợp với cộng đồng.
CLO2	K4	Phân tích được khái niệm hành vi, hành vi sức khỏe, các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi, hành vi sức khỏe và quá trình thay đổi hành vi sức khỏe của con người.
CLO3	K4	Áp dụng được các mô hình trong việc phân tích các yếu tố quyết định đến sức khỏe của cá nhân, đồng thời vận dụng được các cách tiếp cận nâng cao sức khỏe để triển khai các chương trình nâng cao sức khỏe tại cộng đồng.
CLO4	A3	Có ý thức, thái độ học tập nghiêm túc và thực hiện đúng các nội quy, quy chế của trường, lớp.

55. CHĂM SÓC GIÁM NHỆ

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Chăm sóc giảm nhẹ	Tên tiếng Anh: Palliative care
2-Mã môn học:	7DDU042
3-Số tín chỉ môn học	02
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Chuyên ngành
5- Loại học phần	Tự chọn
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	02 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	0 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS. Nguyễn Thị Phương
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần Chăm sóc giảm nhẹ là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Học phần giúp cho sinh viên hiểu rõ những kiến thức cơ bản về chăm sóc giảm nhẹ, các nguyên tắc trong chăm sóc giảm nhẹ; vai trò của điều dưỡng trong chăm sóc giảm nhẹ, và ứng dụng qui trình điều dưỡng vào đánh giá chăm sóc giảm nhẹ; nhận định, đánh giá và quản lý các vấn đề thường gặp của người bệnh. Sau khi học xong học phần này người học có khả năng chăm sóc và quản lý các vấn đề như đau, các rối loạn tiêu hoá và các vấn đề về da, các vấn đề tâm lý của người bệnh cận tử, những ảnh hưởng tâm lý của người thân và sự phục hồi nghề nghiệp của các nhân viên y tế điều trị, chăm sóc người bệnh cận tử.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K4	Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu thể chất, tinh thần và tâm lý của người bệnh ở các giai đoạn khác nhau, từ đó lý giải và lựa chọn biện pháp chăm sóc giảm nhẹ phù hợp trong thực hành điều dưỡng.
CLO2	K3	Vận dụng được kiến thức về quy trình chăm sóc giảm nhẹ để lựa chọn và triển khai các bước chăm sóc phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu của người bệnh.
CLO3	A3	Thể hiện thái độ tích cực, tôn trọng và yêu thương người bệnh; tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm và hành vi phù hợp trong thực hành chăm sóc sức khỏe.

56. THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Thực tập tốt nghiệp	Tên tiếng Anh: Practical Graduation
2-Mã môn học:	7DDU043
3-Số tín chỉ môn học	04
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Thực tập tốt nghiệp nghiệp và khóa luận tốt nghiệp
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	0 TC (0 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 4 TC (180 giờ thực hành tại bệnh viện)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	180 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	ThS. Trần Thị Thảo
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Đây là học phần chuyên về thực hành lâm sàng Bệnh viện. Sinh viên thực hành các kiến thức, kỹ năng đã học của học phần chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội, ngoại, sản, nhi. Là học phần thực hành bắt buộc để sinh viên rèn luyện kỹ năng tay nghề và hình thành các năng lực thực hiện các qui trình chăm sóc người bệnh nội khoa sau khi tốt nghiệp. Học phần này sinh viên đi thực tập tại các Bệnh viện Trường đã qui định.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	S4	Thực hiện thành thạo được các kỹ thuật điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh tại các chuyên khoa Nội, ngoại, sản, Nhi
CLO2	S4	Nhận định, phân tích được các dữ liệu lâm sàng và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh theo từng chuyên khoa lâm sàng cụ thể.
CLO3	S3	Thực hiện đúng và phối hợp các hoạt động chăm sóc người bệnh theo nhóm, khoa, phòng; sử dụng an toàn, chính xác và hiệu quả các trang thiết bị trong quy trình chăm sóc sức khỏe theo hướng dẫn.
CLO4	A3	Thể hiện thái độ tích cực, tuân thủ các quy định của pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; hành động với tác phong làm việc chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm đối với công việc và cộng đồng.

57. KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

1-Tên học phần (Tiếng Việt): Khóa luận tốt nghiệp	Tên tiếng Anh: Graduate thesis
2-Mã môn học:	7DDU044
3-Số tín chỉ môn học	08
4-Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	0 TC (0 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	08 TC (240 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	360 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	TS. Vi Thị Thanh Thủy
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần khóa luận tốt nghiệp áp dụng khi sinh viên đủ tiêu chuẩn thực hiện khóa luận tốt nghiệp và đăng ký thực hiện khóa luận tốt nghiệp (theo hướng dẫn của nhà trường).

Học phần khóa luận tốt nghiệp trang bị và củng cố cho sinh viên các kiến thức về kỹ năng tiếp cận và thực hiện nghiên cứu khoa học, vận dụng các kiến thức về nghiên cứu khoa học và bệnh học đã học để hoàn thành đề tài nghiên cứu đã chọn.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K4	Phân tích được các kiến thức về nghiên cứu khoa học và chăm sóc sức khỏe người bệnh các chuyên khoa/cộng đồng để phân tích và phát hiện các vấn đề sức khỏe cần nghiên cứu.
CLO2	S4	Vận dụng và phối hợp thành thạo các kỹ năng, phương pháp nghiên cứu để phân tích nhu cầu sức khỏe và lập kế hoạch nghiên cứu khoa học về các vấn đề sức khỏe và kỹ thuật chăm sóc trong lĩnh vực chuyên môn.
CLO3	S4	Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học, tự nghiên cứu, phát triển nghề nghiệp; thể hiện tác phong và thái độ chuyên môn chuyên nghiệp trong quá trình làm việc.
CLO4	A3	Thể hiện thái độ tích cực, tuân thủ các quy định của pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; hành động với tác

		phong làm việc chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm đối với công việc và xã hội.
--	--	--

58. LÝ THUYẾT TỔNG HỢP

1-Tên học phần (Tiếng việt): Tâm lý học – đạo đức y học	Tên tiếng anh: Medical Ethical Psychology
2-Mã môn học:	7DDU045
3-Số tín chỉ môn học	2(2,0,0,0)
4 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	Học thay thế khóa luận tốt nghiệp
5- Loại học phần	Bắt buộc
6-Phân bổ thời gian	
- Lý thuyết	2 TC (30 giờ)
- Thí nghiệm, thực hành, thảo luận	0 TC (0 giờ)
- Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, dự kiểm tra, đánh giá	60 giờ
7. Các giảng viên phụ trách học phần:	TS: Vi Thị Thanh Thủy
8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

9. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp - Lý thuyết Điều dưỡng tổng hợp là môn học tổng hợp lại các kiến thức đã học, củng cố logic, cung cấp cho sinh viên những kiến thức mới, các kỹ năng chẩn đoán, áp dụng chăm sóc và giáo dục sức khỏe cho người lớn bị các bệnh nội khoa, ngoại khoa, sản khoa và nhi khoa thông thường cũng như phức tạp. Qua đó giúp sinh viên tự tin khi tiến hành chăm sóc cho người bệnh sau khi tốt nghiệp tại bệnh viện và cộng đồng một cách hiệu quả, an toàn.

10. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

CĐR học phần	TĐLN	Mô tả CĐR học phần
CLO1	K4	Phân tích được đặc điểm bệnh học, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của các bệnh lý thường gặp thuộc các chuyên khoa Nội, Ngoại, Sản và Nhi, làm cơ sở cho việc nhận định và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh.
CLO2	K4	Vận dụng được kiến thức tổng hợp về Nội, Ngoại, Sản và Nhi để phân tích tình huống, xác định vấn đề ưu tiên và lựa chọn biện pháp chăm sóc phù hợp với từng loại người bệnh và bối cảnh lâm sàng.
CLO3	K3	Vận dụng kiến thức chuyên môn để phân tích tình huống lâm sàng và lựa chọn các biện pháp truyền thông – giáo dục sức khỏe phù hợp, góp phần nâng cao sức khỏe và phòng bệnh cho

		người bệnh trong bối cảnh văn hóa – xã hội cụ thể
CLO4	A3	Thể hiện thái độ tích cực, tôn trọng và hợp tác trong học tập và thực hành; tuân thủ quy định, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và thể hiện tinh thần trách nhiệm trong chăm sóc người bệnh và làm việc nhóm.

8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

8.1 Những căn cứ xây dựng và phát triển CTĐT:

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Căn cứ Kế hoạch số 494/KH - ĐHĐĐ ngày 04/12 /2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô về việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh và phát triển 5 chương trình đào tạo trình độ đại học sau kiểm định của Trường Đại học Đông Đô;

8.2. Hướng dẫn sinh viên định hướng hoàn thành chương trình:

Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định của Trường Đại học Đông Đô về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ:

- Chương trình đào tạo bao gồm 130 tín chỉ các học phần tích lũy và 12 tín chỉ các học phần không tích lũy.
- Thời gian hoàn thành chương trình là 4 năm và được chia thành 8 học kỳ mỗi học kỳ 15 tuần.
- Các học phần được bố trí vào các học kỳ phải tuân thủ điều kiện tiên quyết của học phần và khối kiến thức.
- Học kỳ 8: Học phần tự chọn, thực tập tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp/ học phần thay thế. Sinh viên đủ điều kiện làm khóa luận theo quy định của Nhà trường sẽ làm khóa luận. Thời gian làm khóa luận là 6 tín chỉ. Những sinh viên không làm khóa luận sẽ học các học phần thay thế với tổng thời gian là 6 tín chỉ.

Trong quá trình học tập, sinh viên có thể xin học rút ngắn hoặc học kéo dài thời gian theo quy định của Bộ GD & ĐT và của Nhà trường.

Điều kiện tốt nghiệp tuân thủ quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ của trường Đại học Hòa Bình. Sinh viên phải hoàn thành tất cả các học phần bắt buộc cũng như số học phần tự chọn theo yêu cầu của chương trình đào tạo. Tổng lượng kiến thức là 134 tín chỉ bao gồm cả thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp (không bao gồm học phần Quốc phòng – An ninh và giáo dục thể chất).

Công nhận tốt nghiệp: Những sinh viên hoàn thành chương trình học tập 130 tín chỉ tích lũy và 12 tín chỉ không tích lũy, được Hội đồng xét tốt nghiệp của Nhà trường xem xét công nhận tốt nghiệp với điều kiện:

- Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.0 (tính theo thang điểm 4.0) trở lên.
- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh, Giáo dục thể chất.
- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập trong năm cuối.

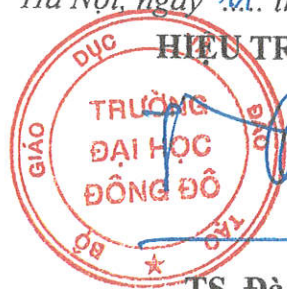
8.3. Trách nhiệm của Bộ môn/Khoa/Trường

- Để sinh viên có định hướng hoàn thành tốt chương trình đào tạo, vào đầu mỗi khóa học, lãnh đạo khoa, giảng viên gặp sinh viên hướng dẫn, trao đổi với sinh viên về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT, điều kiện tốt nghiệp, vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp, nội quy học tập, phương thức đánh giá kết quả học tập từng loại học phần và toàn khóa học.
- Để sinh viên tiếp thu tốt kiến thức, trong quá trình thực hiện CTĐT, Khoa/Nhà trường
 - Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ, từng năm học và toàn khóa học thỏa mãn yêu cầu môn học, học phần tiên quyết, môn học, học phần học trước và học song song. Khoa, Bộ môn thường xuyên trao đổi với giảng viên phụ trách học phần về chuẩn bị bài giảng và dự giờ giảng.
 - Khoa và Nhà trường đảm bảo cơ sở vật chất cho việc thực hiện CTĐT: Trước mỗi học kỳ, khoa có trách nhiệm dự trù hóa chất, thuốc thử cho chương trình thực tập trong học kỳ, kế hoạch bảo dưỡng, bổ sung trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm trong trường, xây dựng kế hoạch cho sinh viên đi thực tập, thực tế tại các cơ sở ngoài trường.

8.4. Trách nhiệm của giảng viên/CVHT, sinh viên

- Đội ngũ cố vấn học tập luôn đi sát nắm bắt tinh thần học tập, khó khăn, nguyện vọng của sinh viên để có hướng giúp đỡ, hỗ trợ sinh viên kịp thời.
- Sinh viên có trách nhiệm thực hiện tốt nội quy, quy chế học tập, tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa của Nhà trường, của đoàn thể. Khi có khó khăn, sinh viên phản ánh ý kiến qua lớp, qua cố vấn học tập hoặc trực tiếp gặp lãnh đạo khoa, lãnh đạo Nhà trường để giảng viên, khoa, Nhà trường có thể giúp đỡ kịp thời, tạo điều kiện để sinh viên hoàn thành CTĐT đúng tiến độ.

Hà Nội, ngày 11. tháng 02. Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

TS. Đào Hải

